

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

TÊN ĐỀ TÀI

**XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở TRẺ EM ĐỐI VỚI
HỌC SINH TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI: THỰC TIỄN VÀ
GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG**

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: TH.S HOÀNG MINH SƠN

HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN: MAI THỊ PHƯƠNG

MÃ SINH VIÊN: 1458300052

LỚP: LKT 14 – 01

HÀ NỘI 2024

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



**HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN
MAI THỊ PHƯƠNG**
Lớp: LKT 14-01 khóa:14

**TÊN ĐỀ TÀI
XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở TRẺ EM ĐỐI VỚI
HỌC SINH TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI: THỰC TIỄN VÀ
GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Hoàng Minh Sơn
Nơi thực hiện đề tài: Trường đại học Đại Nam
Thời gian thực hiện: từ 25/03/2024 đến 25/05/2024

HÀ NỘI 2024

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành tốt đề tài khóa luận này, tôi muốn thể hiện lòng biết ơn đặc biệt đến sự quan tâm và giúp đỡ của nhiều tập thể và cá nhân. Trước hết, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới toàn thể các giảng viên trong Khoa Luật của trường Đại học Đại Nam, người đã luôn hỗ trợ và khuyến khích cho sự phát triển của tôi trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu.

Hơn hết, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Giảng viên hướng dẫn thạc sĩ Hoàng Minh Sơn, người đã dành thời gian và tâm huyết để hướng dẫn và hỗ trợ tôi trong quá trình nghiên cứu và hoàn thiện đề tài. Sự kiên nhẫn, kiến thức sâu rộng và sự nhiệt huyết của thầy đã giúp tôi vượt qua những khó khăn và đạt được kết quả như mong đợi.

Cuối cùng, tôi xin kính chúc quý thầy cô trong Khoa Luật mạnh khỏe và thành công trong sự nghiệp giảng dạy. Đồng thời, tôi mong rằng thầy Hoàng Minh Sơn sẽ luôn dồi dào sức khỏe và đạt được nhiều thành tựu tốt đẹp trong công việc. Lời cảm ơn này không đủ để diễn tả lòng biết ơn sâu sắc của tôi đối với tất cả những người đã giúp đỡ và ủng hộ tôi trong hành trình nghiên cứu này.

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2024

Sinh viên

LỜI CAM KẾT

“Tôi cam đoan: Khóa luận tốt nghiệp này là kết quả nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên thạc sĩ Hoàng Minh Sơn đảm bảo tính trung thực và tuân thủ các quy định về trích dẫn, chú thích tài liệu tham khảo. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này”.

XÁC NHẬN CỦA SINH VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

I.MỞ ĐẦU	1
1.Lý do chọn Đề tài.....	1
2.Mục tiêu của Đề tài.....	1
3.Kết cấu của Đề Tài	2
II.PHẦN NỘI DUNG	3
CHƯƠNG 1.....	3
QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở TRẺ EM ĐỐI VỚI HỌC SINH TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	3
1.1. Khái niệm về xâm hại tình dục.....	3
1.1.1. Khái niệm xâm hại tình dục trẻ em	3
1.1.2. Khái niệm phòng ngừa xâm hại tình dục.....	3
1.1.3. Khái niệm phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.....	4
1.2. Quy định về chống xâm hại tình dục.....	4
1.2.1. Nguyên tắc phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	5
1.3. Các biện pháp cơ bản ngăn chặn xâm hại tình dục ở trẻ em	7
1.4. Kỹ năng và giải pháp phòng chống xâm hại trẻ em	9
1.4.1. Kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em	9
1.4.2. Giải pháp phòng chống xâm hại trẻ em	11
1.5. Quy định về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em ở một số nước.....	13
Tiểu kết chương 1	15
CHƯƠNG 2.....	16
THỰC TRẠNG VỀ VẤN ĐỀ XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	16
2.1. Thực trạng xâm hại tình dục ở trẻ em đối với học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội	16
2.2. Vấn đề xâm hại tình dục trẻ em hiện nay tại Việt Nam	17
2.3. Nguyên nhân trẻ em bị xâm hại.....	18
2.4. Nguyên nhân làm gia tăng thực trạng trẻ em bị xâm hại tình dục.....	19
2.5. Hoạt động tham vấn học đường góp phần bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bị xâm hại tình dục	20
2.6. Thực trạng hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em đối với học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố hà nội	22
2.6.1. Thực trạng hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.....	22
2.6.2. Thực trạng hoạt động giáo dục trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.....	23
2.6.3. Thực trạng hoạt động phát triển kỹ năng trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	24
2.6.4. Thực trạng tư vấn trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	25

2.7. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	26
2.7.1. Yếu tố pháp luật.....	26
2.7.2. Yếu tố chính quyền địa phương.....	28
2.7.3. Yếu tố truyền thông	29
2.7.4. Yếu tố xuất phát từ trẻ và gia đình trẻ	30
Tiểu kết chương 2	32
CHƯƠNG 3.....	33
ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	33
3.1. Các biện pháp thúc đẩy hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	33
3.1.1. Biện pháp hoàn thiện thể chế chính sách phòng chống xâm hại tình dục trẻ em ...	34
3.1.2. Biện pháp truyền thông	35
3.1.3. Biện pháp giáo dục	37
3.1.4. Biện pháp ứng dụng các phương pháp Công tác xã hội	38
3.2. Một số giải pháp phòng, chống xâm hại trẻ em	39
3.3. Thực nghiệm phương pháp Công tác xã hội nhóm trong hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục đối với trẻ em.....	42
3.3.1. Lý do thực nghiệm phương pháp công tác xã hội nhóm	44
3.3.2. Tiến trình công tác xã hội nhóm đối với các em học sinh tại trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội	45
Tiểu kết chương 3	47
III.PHẦN KẾT LUẬN	48
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	49

DANH MỤC KÝ HIỆU HOẶC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG ĐƯỢC VIẾT TẮT
XHTD	Xâm hại tình dục
GD	Giáo dục
TH	Tiểu học
HS	Học sinh
KN	Khái niệm
HSTH	Học sinh tiểu học
KNS	Kỹ năng sống
CTXH	Công tác xã hội
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
XHTDTE	Xâm hại tình dục trẻ em

I.MỞ ĐẦU

1.Lý do chọn Đề tài

Xâm hại tình dục trẻ em đang là vấn đề “nóng” trong xã hội. Tính chất của các vụ xâm hại tình dục trẻ em đã đến mức nghiêm trọng, báo động về sự xuống cấp đạo đức của một bộ phận dân cư. Tình trạng buôn bán, bắt cóc trẻ em cũng có xu hướng gia tăng; tình trạng bóc lột sức lao động đối với trẻ em giúp việc trong các gia đình, trẻ em phải lao động sớm trong các cơ sở sản xuất nhỏ như may mặc, thủ công; trong các nhà hàng, quán bar, karaoke... hiện đang diễn biến phức tạp, nhất là tại các thành phố lớn, các khu đô thị...

Trước thực trạng đó, thời gian qua, dưới sự chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương, các cấp, ngành trong tỉnh nói chung đã triển khai nhiều hoạt động; trong đó tập trung tuyên truyền, cung cấp cho các em những kiến thức về giới, hành vi xâm hại tình dục và kỹ năng ứng phó. Các đơn vị trường học cũng đã tập trung tuyên truyền và tổ chức nhiều chuyên đề về kỹ năng phòng ngừa, xử lý các hành vi, tình huống xâm hại tình dục cho các em về mối nguy hiểm và hậu quả của các yếu tố xâm hại cũng như cung cấp địa chỉ các cơ quan có thể hỗ trợ, can thiệp...

Tuy nhiên, trên thực tế, việc giáo dục trẻ em những kỹ năng nhận biết và phòng ngừa sự xâm hại còn là một khoảng trống lớn, do chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục kỹ năng sống nói chung, và công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Quyền Trẻ em còn chưa được quan tâm đúng mức. Tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội, lãnh đạo các trường thường chỉ tập trung vào các biện pháp và kế hoạch để nâng cao chất lượng về chuyên môn, mà chưa tập trung cao vào công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục cho học sinh chưa được chú trọng do những nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, chúng tôi chọn đề tài: “Quyền trẻ em và chống xâm hại tình dục đối với học sinh ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội” để làm luận văn tốt nghiệp.

2.Mục tiêu của Đề tài

Nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực trạng về hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyền trẻ em và chống xâm hại tình dục ở trẻ em với học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.Kết cấu của Đề Tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục đề tài gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Quy định của pháp luật về xâm hại tình dục ở trẻ em đối với học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHƯƠNG 2: Thực trạng về vấn đề xâm hại tình dục ở trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHƯƠNG 3: Đề xuất biện pháp thúc đẩy hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em từ thực tiễn trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở TRẺ EM ĐỐI VỚI HỌC SINH TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1.1. Khái niệm về xâm hại tình dục.

1.1.1. Khái niệm xâm hại tình dục trẻ em

Khái niệm xâm hại tình dục trẻ em, có thể hiểu được một cách chung nhất là sự xâm phạm, đụng chạm đến quyền tự do, đến nhu cầu phát triển tự nhiên của trẻ em về quan hệ tính giao, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của trẻ em.

Có thể thấy từ trước đến nay, chúng ta hãy dùng từ “lạm dụng tình dục”. Tuy nhiên, ở Việt Nam nghĩa của từ “lạm dụng” không sát nghĩa với khái niệm của quốc tế sử dụng cho nên sau này đã có thay đổi thành “xâm phạm tình dục”. Trong quá trình sử dụng, cụm từ này tiếp tục không phù hợp cho nên sau khi quốc hội quyết định thay đổi cụm từ “xâm hại tình dục” được sử dụng trong năm 2010. Từ đó đến nay, cụm từ “xâm hại tình dục” nhằm nói lên một số hiện tượng từ nhìn, sờ mó vào các chỗ kín của trẻ, rồi đến các việc dụ dỗ, cho trẻ xem phim khiêu dâm, dụ dỗ trẻ không mặc quần áo và cuối cùng là dâm ô, giao cấu, hiếp dâm với trẻ. Tất cả các hình thức có được định nghĩa là xâm hại tình dục trẻ em.

Như vậy, xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào Mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

1.1.2. Khái niệm phòng ngừa xâm hại tình dục

Khi xã hội đang bức xúc và lên án hàng loạt những vụ ấu dâm, quấy rối tình dục trẻ em thì cha mẹ và những người chăm sóc trẻ đang loay hoay không biết làm cách nào để bảo vệ con mình, làm thế nào để phòng ngừa xâm hại tình dục có thể xảy ra. Bố mẹ chẳng thể nào đi theo con từng bước một, chỉ có thể đảm bảo sự an toàn cho con mình bằng cách giáo dục con trẻ.

Chính vì thế, Phòng ngừa xâm hại tình dục là cách tốt nhất.

Quan trọng hơn nữa, cha mẹ được trang bị những kiến thức, kỹ năng nhận diện được những nguy cơ có thể ảnh hưởng đến trẻ. Đồng thời, cha mẹ sẽ có thể dạy con kỹ lưỡng về tên chính xác của các bộ phận riêng tư trên cơ thể; thế nào là đụng chạm an toàn, thế nào là đụng chạm không an toàn; đừng giấu giếm những bí mật đau buồn hay

khó chịu; cần làm gì nếu bị đụng chạm không an toàn. Bên cạnh đó, hướng dẫn cho trẻ biết cách từ chối "không là không", các em có quyền quyết định ai có thể động chạm vào cơ thể mình, trẻ hiểu mình cũng được tôn trọng cảm xúc, được yêu thương chính mình.

1.1.3. Khái niệm phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Xâm hại tình dục trẻ em xảy ra khi một ai đó sử dụng quyền lực hoặc lợi dụng sự tin tưởng của trẻ để lôi kéo trẻ vào hoạt động tình dục. Xâm hại tình dục trẻ em bao gồm tất cả các hành vi tình dục không mong muốn có thể bao gồm cả hành vi xâm hại có thể bao gồm cả hành vi xâm hại có tiếp xúc hay hành vi xâm hại không tiếp xúc.

Như vậy, xâm hại tình dục trẻ em đó là quá trình trong đó một người trưởng thành lợi dụng vị thế của mình nhằm dụ dỗ hay cưỡng ép trẻ em tham gia vào hoạt động tình dục. Lạm dụng tình dục trẻ em có thể xảy ra ở bất kì nền văn hóa, chủng tộc, tôn giáo, thể chế chính trị nào; Hành vi lạm dụng tình dục trẻ em: là quá trình trong đó một người trưởng thành lợi dụng vị thế của mình nhằm dụ dỗ hay cưỡng ép trẻ em tham gia vào hoạt động tình dục;

Hành vi lạm dụng tình dục có thể thay đổi từ việc sờ mó bộ phận sinh dục của trẻ, thủ dâm, tiếp xúc miệng-bộ phận sinh dục, giao hợp bằng ngón tay và cao hơn là giao hợp qua đường sinh dục hoặc hậu môn. Lạm dụng tình dục ở trẻ em không chỉ giới hạn vào các tiếp xúc cơ thể mà còn bao gồm cả những hành vi không tiếp xúc như khoe bộ phận sinh dục cho trẻ thấy, nhìn xem trộm hoặc sử dụng hình ảnh khiêu dâm trẻ em.

1.2. Quy định về chống xâm hại tình dục

Xâm hại trẻ em là gì? Hiện nay pháp luật quy định như thế nào đối với hành vi xâm hại trẻ em?

Căn cứ khoản 5 Điều 4 Luật Bảo vệ trẻ em 2016 quy định xâm hại trẻ em như sau: “Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.”

Xâm hại tình dục trẻ em là một trong các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật này.

Cũng theo Điều 25 Luật Bảo vệ trẻ em 2016 quy định về quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục sau đây: “Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục.”

Trẻ em bị xâm hại tình dục, bao gồm (Nghị định 56/2017/NĐ-CP): Trẻ em bị hiếp dâm; trẻ em bị cưỡng dâm; trẻ em bị giao cấu; trẻ em bị dâm ô; trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức

Như thế nào là hành vi dâm ô trẻ em?

Dâm ô được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn về hành vi dâm ô người dưới 16 tuổi (dâm ô trẻ em) như sau:

Dâm ô quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là hành vi của những người cùng giới tính hoặc khác giới tính tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục, gồm một trong các hành vi sau đây:

- Dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi;
- Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: tay, chân, miệng, lưỡi...) tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;
- Dùng dụng cụ tình dục tiếp xúc (ví dụ: dụng cụ chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;
- Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi dùng bộ phận khác trên cơ thể của họ tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận nhạy cảm của người phạm tội hoặc của người khác;
- Các hành vi khác có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục (ví dụ: hôn vào miệng, cổ, tai, gáy... của người dưới 16 tuổi).

Điều 51 Luật Trẻ em 2016 cũng có quy định về trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em như sau:

1. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi đến cơ quan có thẩm quyền.
2. Cơ quan lao động - thương binh và xã hội, cơ quan công an các cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

1.2.1. Nguyên tắc phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Các nguyên tắc của Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 là những quy định bắt buộc phải tuân thủ khi thực hiện bất kỳ quyền nào của trẻ em, được quy định trong Công ước. Các nguyên tắc của Công ước là công cụ định hướng giúp diễn giải rõ ràng tinh thần và thông điệp của Công ước. Các nguyên tắc này phải được bảo đảm thực hiện bất kỳ điều khoản nào của 31 Công ước. Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 bao gồm bốn nguyên tắc:

Nguyên tắc thứ nhất: Không phân biệt đối xử trong việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Nguyên tắc này được thể hiện qua các điều 5, 17, 27, 38, 41 của Công ước. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, của các thành viên trong gia đình mở rộng, của cộng đồng theo phong tục địa phương, của những người giám hộ pháp lý, những người chịu trách nhiệm về mặt pháp lý với đứa trẻ trong việc chỉ bảo và phát triển về năng lực của trẻ em có quyền được có mức sống thích đáng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội. Muốn đạt được điều này, cha mẹ hoặc những người chịu trách nhiệm về trẻ em phải bảo đảm các điều kiện sống cần thiết cho sự phát triển của trẻ em theo năng lực và khả năng tài chính của mình.

Nhà nước, dựa theo khả năng thực tế của mình, phải thi hành các biện pháp thích hợp, giúp cha mẹ và những người chịu trách nhiệm về trẻ em thực hiện quyền này.

Trong các cuộc xung đột vũ trang, phải bảo đảm tôn trọng những quy tắc về Luật Nhân đạo quốc tế liên quan đến trẻ em, không được để trẻ em dưới 15 tuổi trực tiếp tham gia chiến sự, không tuyển mộ trẻ vào lực lượng vũ trang đồng thời dùng mọi biện pháp có thể để bảo vệ và chăm sóc những trẻ em bị ảnh hưởng bởi xung đột vũ trang.

Tóm lại, luôn phải tạo mọi điều kiện để thực hiện quyền trẻ em theo luật quốc tế và pháp luật của quốc gia thành viên, tức là mọi trẻ em đều được hưởng quyền trẻ em theo công ước quốc tế và quốc gia.

Nguyên tắc thứ hai, xem lợi ích của trẻ em là mối quan tâm hàng đầu trong mọi hành động liên quan đến trẻ em. Nguyên tắc này được thể hiện trong Điều 3 của Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989. Đó là mọi hoạt động liên quan tới trẻ em, do các cơ quan, tổ chức của nhà nước hay tư nhân như phúc lợi xã hội, tòa án, hành chính hoặc pháp luật đều phải đặt lợi ích của trẻ em lên hàng đầu khi thực hiện bất kỳ công việc gì. Phải dành cho trẻ em sự bảo vệ và chăm sóc cần thiết, cân nhắc đến quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, người giám hộ hợp pháp hay bất kỳ cá nhân nào có trách nhiệm pháp lý với trẻ em, trên cơ sở đó, tiến hành biện pháp lập pháp và hành pháp thích hợp.

Những tổ chức, cơ quan, cơ sở chịu trách nhiệm chăm sóc hoặc bảo vệ trẻ em phải tuân thủ các tiêu chuẩn đã được nhà nước quy định, đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm an toàn và sức khỏe cho trẻ. Nhà nước phải kiểm tra giám sát về số lượng, trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân viên ở đó có thích hợp với việc chăm sóc trẻ không.

Nguyên tắc thứ ba, trẻ em có quyền được sinh tồn và phát triển. Nguyên tắc này được thể hiện rõ trong Điều 6 của Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989. Phải thừa nhận mọi trẻ em đều có quyền vốn có là được sống. Vì thế, phải bảo đảm đến mức tối đa sự sống còn cũng như sự phát triển của trẻ em.

Nguyên tắc thứ tư, ý kiến của trẻ em phải được tôn trọng. Nguyên tắc này được thể hiện rõ trong Điều 12 của Công ước Quốc tế và quyền trẻ em 1989. Theo nguyên tắc này, trẻ

em phải được đảm bảo để có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do phát biểu những vấn đề tác động đến trẻ em.

Quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách thích đáng, tương ứng với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ. Muốn làm tốt điều này, phải tạo cơ hội để trẻ có thể nói lên ý kiến của mình trong bất kỳ quá trình tổ tụng tư pháp hoặc hành chính liên quan đến trẻ, trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện hay một cơ quan thích hợp, theo cách phù hợp với những quy tắc, thủ tục của pháp luật quốc gia.

1.3. Các biện pháp cơ bản ngăn chặn xâm hại tình dục ở trẻ em

Hiện nay, các vụ việc xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực trẻ em có xu hướng ngày càng phức tạp, nghiêm trọng.

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến vấn nạn xâm hại tình dục học đường, trong đó nổi lên một số nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, tuổi đời các em còn quá nhỏ, bản thân các em chưa có đủ hiểu biết và kỹ năng để ứng phó và giải quyết các tình huống xảy ra hằng ngày, chưa hiểu được tác hại và sự nghiêm trọng của việc bị xâm hại tình dục. Trong khi đó, đối tượng xâm hại tình dục các em lại chính là người thầy của mình nên các em thường có tâm lí sợ hãi, sợ bị trả thù, bị cho ở lại lớp, vì vậy, phần lớn học sinh lựa chọn cách im lặng, không dám nói với người lớn, gia đình và nhà trường.

Thứ hai, các vụ xâm hại tình dục xuất phát từ người thầy cho thấy tình trạng nhiều giáo viên thiếu kỹ năng sư phạm, vi phạm nghiêm trọng những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Điều đáng nói là không ít nhà giáo đang dần bộc lộ sự vô cảm, thiếu trách nhiệm cùng biểu hiện gian dối, băng hoại đạo đức trong quá trình dạy dỗ trẻ.

Thứ ba, nguyên nhân xuất phát từ phía gia đình, theo đó các gia đình thường có tâm lí tin tưởng hoàn toàn vào phía nhà trường bởi họ tin - môi trường giáo dục là môi trường hoàn hảo và tuyệt đối an toàn, ở đó, các thầy, cô giáo sẽ nuôi dưỡng, dạy dỗ và bảo vệ các em. Tuy nhiên, chính niềm tin này đã khiến các gia đình mất cảnh giác, tạo kẽ hở cho các đối tượng phạm tội lợi dụng hoạt động.

Ngoài ra, một số phụ huynh hiện nay còn thiếu kiến thức và kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ em, chưa quan tâm đến con em, không thường xuyên theo dõi, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, những diễn biến tâm lý, tình cảm của con em để kịp thời chia sẻ, giúp đỡ.

Thứ tư, nguyên nhân về phía nhà trường. Hiện nay, phần lớn các cơ sở giáo dục chưa thường xuyên đưa các môn học liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ em vào giảng dạy; trẻ không được hướng dẫn những kiến thức, kỹ năng cần thiết để phòng tránh bị xâm hại, do đó, cùng với các tác động xấu của môi trường, tệ nạn xã hội và những mặt trái của cơ chế thị trường đã dẫn đến những sự việc không mong muốn liên quan đến xâm hại tình dục trong thời gian qua.

Lấy phòng ngừa làm trọng tâm và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em là một yêu cầu bức thiết hiện nay và để kiềm chế tình trạng này cần tập trung thực hiện một số giải pháp:

Một là, tăng cường công tác truyền thông nhằm góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của gia đình, nhà trường và toàn xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em, ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại, lạm dụng. Chú trọng hình thức tư vấn, tham vấn và vận động trực tiếp đối với gia đình và nhà trường về kỹ năng bảo vệ trẻ em khỏi bị xâm hại, qua đó giúp mọi người nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của tệ nạn xâm hại tình dục học đường và có ý thức tham gia vào việc phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh đối với loại hành vi lệch chuẩn này; đồng thời, giúp các em học sinh có ý thức cảnh giác, phát hiện sớm, tự phòng ngừa các hoạt động xâm hại tình dục.

Hai là, về phía nhà trường: cần xây dựng các chương trình, kế hoạch giáo dục về kỹ năng sống cho học sinh trong các hoạt động giáo dục trong năm học; phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp; chỉ đạo giáo viên kịp thời nắm bắt tâm tư tình cảm, nguyện vọng của từng học sinh. Tạo điều kiện để học sinh được bày tỏ ý kiến, hướng dẫn các em biết cách quan tâm, chia sẻ với thầy cô, cha mẹ và bạn bè trước những khó khăn gặp phải.

Đồng thời, cần thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về sức khỏe sinh sản, phổ biến những kiến thức về giới tính một cách khéo léo, lành mạnh cho học sinh. Thầy, cô cần quan tâm những học sinh có biểu hiện bất an, không tập trung, cần lắng nghe và quan tâm đến học sinh yếu kém, ít chơi đùa cùng bạn. Thầy cô cần sẵn sàng nói chuyện, trao đổi riêng về tình bạn, tình yêu; sẵn sàng tư vấn tâm lý, giải tỏa những vướng mắc cho các em trong cuộc sống cũng như trong học tập.

Ba là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cha mẹ và người thân nhằm xây dựng thiết chế gia đình bền vững. Để tránh những sự việc đau lòng do tội phạm xâm hại tình dục gây nên, cha mẹ cần thường xuyên để mắt, quan tâm, chia sẻ với con em mình để kịp thời nhận thấy những thay đổi tâm, sinh lý cần thiết.

Đồng thời, cha mẹ cũng cần phải trang bị cho con cái biết cách thức phòng vệ trước những đối tượng có ý định thực hiện hành vi đồi bại. Cố gắng chia sẻ với con về giới tính, tình dục tuổi mới lớn. Vì trẻ em hiện nay dậy thì sớm và yêu sớm. Tránh bạo lực khi con có sai phạm, phải nâng đỡ, tôn trọng ý kiến của con, phải biết kiềm chế khi gặp phản ứng trước những căng thẳng khó kiểm soát của con, cố gắng lắng nghe con nói, hiểu ngôn ngữ của con theo nhóm tuổi.

Có thể nói thực trạng tội phạm xâm hại tình dục trẻ em đã và đang diễn biến hết sức phức tạp và gây hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của thế hệ trẻ. Các em học sinh là nạn nhân không chỉ hứng chịu sự đau đớn về thể xác mà còn

là nỗi ám ảnh về tinh thần, sự mặc cảm, thiếu tự tin, thậm chí nhiều em đã tìm đến cái chết để giải thoát.

Chính vì vậy, phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em là một yêu cầu bức thiết hiện nay và cần có sự chung tay của toàn xã hội trong thời gian tới

1.4. Kỹ năng và giải pháp phòng chống xâm hại trẻ em

1.4.1. Kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em

Dạy trẻ kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em là việc mà bất cứ bậc phụ huynh nào cũng nên thực hiện càng sớm càng tốt để đảm bảo an toàn cho trẻ. Rất nhiều vụ việc cáo buộc xâm hại trẻ em được đăng tải trên mạng xã hội có lẽ là hồi chuông cảnh tỉnh cho rất nhiều bố mẹ và toàn thể xã hội về vấn nạn này. Vậy nên người lớn chúng ta cần giáo dục cho trẻ càng sớm càng tốt các kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, để trẻ có kiến thức và phản xạ phòng vệ trong những tình huống xấu nhất.

Thế nào là hành vi xâm hại trẻ em? Bất kỳ hành động nào có chủ ý gây tổn thương hoặc nguy hại đến trẻ đều là hành vi xâm hại trẻ em. Xâm hại trẻ em có 4 hình thức, gồm: Xâm hại thể chất; xâm hại tình dục; xâm hại tinh thần và xâm hại xao nhãng.

Bố mẹ thường chú trọng dạy cho trẻ các kỹ năng sống như tự lập trong thói quen sống hằng ngày, biết chia sẻ, biết hợp tác,.. nhưng lại chủ quan và chưa thực sự quan tâm tới vấn đề dạy trẻ phòng tránh bị xâm hại, phòng vệ cũng như bảo vệ bản thân trong các tình huống xấu. Việc dạy trẻ các kỹ năng phòng tránh xâm hại trẻ em cần được giáo dục từ sớm cho các em, đặc biệt là trẻ từ 4 tuổi trở lên, bởi theo nhiều nghiên cứu thì 4 tuổi là độ tuổi mà trẻ dễ bị tổn thương nhất. Để giảm thiểu tối đa nguy cơ bị tổn thương, bố mẹ nên dạy trẻ phòng chống xâm hại với 6 kỹ năng cơ bản dưới đây:

1. Dạy trẻ về các bộ phận trên cơ thể: Nhiều bé bị kẻ xấu xâm hại trong trạng thái không tự nhận biết được mức độ nghiêm trọng của vấn đề do bé quá ngây thơ và chưa có nhiều kiến thức về cơ thể của chính mình. Thế nên việc đầu tiên bố mẹ cần làm để dạy trẻ phòng chống xâm hại chính là hướng dẫn cho con biết về cơ thể của mình, đặc biệt là vùng kín của trẻ. Bố mẹ nên bắt đầu việc này càng sớm càng tốt, khi trẻ được 3 tuổi cho tới khi trẻ lớn hơn. Với trẻ con nhỏ, bố mẹ chưa cần giải thích quá kỹ mà nên bắt đầu dạy trẻ nhớ tên các bộ phận trên cơ thể. Khi trẻ lớn hơn, bố mẹ có thể dạy chuyên sâu về khu vực vùng kín, hướng dẫn cho trẻ bảo vệ khu vực này cũng như cách vệ sinh cá nhân. Đồng thời, bố mẹ cần căn dặn trẻ rằng không ai được phép nhìn hay sờ chạm vào những bộ phận này, ngoại trừ bố mẹ khi tắm cho trẻ và bác sĩ khi khám bệnh với sự có mặt của bố mẹ.

2. Dạy trẻ về ranh giới cá nhân: Hãy dạy cho trẻ biết về ranh giới cá nhân và vùng nhạy cảm trên cơ thể. Và điều quan trọng nhất chính là: không ai được phép sờ chạm vào bộ

phần sinh dục của trẻ, và ngược lại, con cũng không được phép đụng chạm vào bộ phận sinh dục của người khác. Mặc dù cả hai vấn đề trên đều quan trọng như nhau, nhưng có rất nhiều bố mẹ chỉ dạy cho con điều thứ nhất đó là bảo vệ bản thân, nhưng lại không dạy con điều còn lại là tôn trọng cơ thể người khác. Phần lớn những vụ xâm hại tình dục trẻ em, người thực hiện không ai khác lại chính là những người bạn gần gũi của trẻ. Thế nên bố mẹ hãy đảm bảo việc dạy cho bé cả 2 điều trên.

3. Khuyến khích trẻ kể về hoạt động hằng ngày của chúng: Trẻ nhỏ còn ngây thơ và ít cảnh giác, thế nên không phải trẻ nào cũng đủ nhận thức để biết được tình huống nào là nguy hiểm. Thế nhưng việc đe dọa trẻ bằng cách đưa ra một loạt ví dụ về xâm hại tình dục sẽ chỉ khiến trẻ cảm thấy khó hiểu và sợ hãi. Thay vào đó, bố mẹ hãy gần gũi trẻ, thường xuyên tâm sự về các hoạt động hằng ngày của con. Nhờ đó, trẻ sẽ hình thành niềm tin ở bố mẹ và có thói quen tâm sự thoải mái về bất kỳ chủ đề nào trong cuộc sống. Điều này sẽ khiến cho những lời đe dọa của kẻ xấu trở nên vô ích (kẻ xấu thường dọa và cấm trẻ kể lại chuyện này cho bất cứ ai, khiến người thân của trẻ không nắm được sự việc).

4. Kỹ năng xử lý khi gặp phải tình huống nguy hiểm: Trẻ nhỏ thường có tâm lý ngại từ chối người khác, đặc biệt là với bạn bè hoặc những người hơn tuổi vì sợ bị ghét, sợ bị cô lập và tâm lý non yếu, dễ hoảng sợ khi bị người khác dọa nạt. Tất cả những yếu tố đó khiến trẻ trở thành đối tượng lý tưởng cho kẻ xấu thực hiện hành vi đồi bại. Vì lý do này, bố mẹ nên dạy trẻ cách phản ứng, giao tiếp phù hợp để có thể thoát khỏi các tình huống bất lợi. Bố mẹ có thể đưa ra các tình huống giả định và hỏi xem cách xử lý của trẻ là gì, sau đó hãy hướng dẫn cho con cách xử lý tốt nhất.

5. Dạy trẻ không nên giữ bí mật với bố mẹ khi bị đe dọa: Trẻ biết rất rõ kẻ xâm hại mình là ai, thế nhưng kẻ xấu thường đe dọa các em với nhiều lý do, khiến cho trẻ sợ, lo lắng và giữ im lặng về chuyện này. Thế nên, bố mẹ cần làm công tác tư tưởng cho bé, thường xuyên tâm sự và hỏi thăm bé về các hoạt động hằng ngày để tạo niềm tin vững chắc cho con. Đồng thời hãy nhấn nhủ con rằng bố mẹ luôn ở bên cạnh bảo vệ và giúp đỡ con, không bao giờ trách mắng hay trừng phạt con vì những điều mà con gặp phải. Đặc biệt, nếu con bị người xấu đe dọa, khiến con sợ hãi, hãy nói với bố mẹ để bố mẹ có thể bảo vệ con. Bên cạnh đó, bố mẹ và trẻ cũng nên tạo ra những ám hiệu riêng để sử dụng trong những tình huống bất an, điều này đặc biệt hiệu quả và khiến trẻ cảm thấy an tâm hơn khi kẻ xấu lại chính là những người thân thuộc với gia đình. Bố mẹ cũng cần chú ý quan sát biểu hiện của trẻ để nắm bắt tình hình, bởi đôi khi trẻ quá khép mình và sẽ không chủ động chia sẻ nếu bị xâm hại. Bố mẹ nên đặc biệt cảnh giác nếu trẻ đột nhiên tỏ ra hoảng sợ khi bị người nào đó chạm vào người, không muốn tiếp xúc và muốn tránh xa những người trước đây trẻ vô cùng yêu mến.

6. Dạy trẻ đề cao cảnh giác cả với những người thân thiết: Hãy cho trẻ biết rằng bất cứ nơi đâu cũng đều có thể xảy ra nguy hiểm: tại sân chơi, ở trường học, công viên,... và bất cứ ai cũng có thể là kẻ xấu như: hàng xóm, họ hàng xa, bạn bè... Vì vậy, con cần cảnh giác với những người có biểu hiện, hành vi không đúng đắn và không tôn trọng con.

Người Việt có thói quen đó là hồn nhiên sờ chạm, cấu véo vào vùng nhạy cảm của trẻ và cho rằng đó là hành động rất đỗi bình thường để thể hiện sự quan tâm và tình cảm. Tuy nhiên, đó là hành vi xâm hại trẻ em, khiến cho trẻ khó chịu. Nếu hành vi diễn ra thường xuyên thì có thể khiến trẻ lầm tưởng rằng đó thực sự là một cách để thể hiện tình cảm, mất cảnh giác rồi trở thành nạn nhân của kẻ xấu, thậm chí trẻ có thể là người tiếp theo thực hiện hành vi này và “lan tỏa” tư duy nguy hiểm này rộng thêm. Chính vì thế, bố mẹ cần kiểm soát những hành động đó từ những người xung quanh để bảo vệ trẻ, đồng thời phải dặn dò con thông báo lại cho bố mẹ nếu bất kỳ ai có hành vi như vậy với con, và dạy con cách tri hô cầu cứu nếu cần thiết.

Được bảo vệ khỏi mọi tình huống nguy hiểm nói chung và những kẻ xâm hại nói riêng là quyền của mọi đứa trẻ. Hy vọng rằng bố mẹ, gia đình và xã hội sẽ luôn đề cao cảnh giác, có trách nhiệm giáo dục trẻ các kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, bảo vệ trẻ khỏi những vấn nạn này. Hưởng ứng Ngày tránh thai thế giới (26/9), và Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), toàn xã hội đẩy mạnh triển khai các hoạt động, truyền thông giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi và chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc trẻ em nói chung và trẻ em gái; xây dựng phong trào toàn xã hội chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc, thực hành lối sống lành mạnh và sử dụng dinh dưỡng hợp lý nói chung và thiết thực quan tâm cho các em.

1.4.2. Giải pháp phòng chống xâm hại trẻ em

Độ tuổi của trẻ em bị xâm hại theo từng hình thức được quy định tại Điều 4 và các điều khác của Luật Trẻ em gồm các hành vi về bạo lực; xâm hại tình dục; bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hành vi khác. Có những vụ xâm hại trẻ em không được khai báo do nhiều nguyên nhân khác nhau. Do vậy, số vụ trẻ em bị xâm hại trên thực tế có thể sẽ cao hơn so với số báo cáo. Các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em phần lớn do cha, mẹ, người quan biết, bạn bè, người có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục trẻ em gây ra. Nạn nhân của xâm hại trẻ em đa phần là trẻ em gái, độ tuổi có xu hướng ngày càng nhỏ. Mặc dù thời gian gần đây, các vụ việc trẻ em bị xâm hại được thông tin ngày càng nhiều, điều đó cho thấy nhận thức của nhân dân về vấn đề xâm hại trẻ ngày càng tốt, người dân nhận diện được các hành vi xâm hại trẻ em, dám lên tiếng, dám tố cáo các hành vi này. Tuy nhiên vẫn

còn rất nhiều bất cập trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em cần được các cấp, các ngành, đoàn thể và toàn xã hội chung tay thực hiện.

Phương thức, thủ đoạn xâm hại tình dục trẻ em

Với thủ phạm xâm hại là người thân quen: lợi dụng sự quen biết với gia đình trẻ thủ phạm có hành động, lời nói để tạo niềm tin với trẻ em như dùng lời khen, chia sẻ sở thích, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc trẻ em khiến trẻ em tin tưởng, yêu quý và mất cảnh giác với đối tượng; cho tiền, quà, đưa đi chơi, hứa đáp ứng nhu cầu cấp thiết nào đó của trẻ và lợi dụng sự thiếu hiểu biết, nhận thức chưa đầy đủ của trẻ để thực hiện hành vi xâm hại. Các đối tượng xâm hại thường nhắm vào trẻ em có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, gia đình có vấn đề xã hội, trẻ sinh ra trong gia đình không được bố mẹ quan tâm.

Với đối tượng xâm hại là người lạ: Các đối tượng triệt để sử dụng các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook...) các trò chơi trực tuyến để làm quen, kết bạn, giả vờ yêu đương, hứa hẹn công việc tốt, cuộc sống giàu sang để lừa gạt, dụ dỗ trẻ em, hoặc lợi dụng lúc trẻ em ở nhà một mình, không có người lớn ở bên, hoặc trẻ em một mình đi vào khu vực vắng vẻ, chúng thường dùng vũ lực xâm hại trẻ em.

Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi xâm hại trẻ em: Xâm hại trẻ em để lại những hậu quả vô cùng nặng nề về thể chất, tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em. Đối với trẻ em bị xâm hại tình dục: trẻ em có những thương tích trên cơ thể, có thể bị nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục và nguy cơ nhiễm HIV/AIDS. Một số trẻ em nữ bị xâm hại tình dục khiến các em mang thai ngoài ý muốn gây nguy hiểm cho bản thân và thai nhi vì cơ thể các em chưa phát triển hoàn chỉnh (có 02 trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục đã sinh con).

Nhưng hậu quả lớn nhất mà hành vi xâm hại gây ra đối với trẻ em là những tổn thương về tinh thần, trẻ dễ bị mặc cảm, tự ti, hoảng loạn phát triển không bình thường, xuất hiện các ảo giác bệnh lý (luôn có cảm giác bất an, giật mình, tưởng tượng ra hình ảnh kẻ xâm hại hay tiếng nói của kẻ xâm hại,...). Nghiêm trọng hơn, nhiều trẻ em sau khi bị xâm hại tình dục có suy nghĩ tìm đến cái chết do bị sốc về mặt tinh thần. Các em rơi vào trạng thái hoảng loạn, bế tắc. Nhiều trường hợp, các em không dám kể với người khác, tố cáo đối tượng phạm tội một phần do xấu hổ, một phần khác do bị đe dọa dẫn tới gánh nặng tâm lý ngày càng nghiêm trọng. Một số quy định pháp luật, chính sách liên quan đến bảo vệ trẻ em nói chung, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em nói riêng còn chưa cụ thể. Ví dụ hành vi dâm ô còn chưa được cụ thể và phân loại thành các mức độ khác nhau nên gây nhiều khó khăn trong việc xử lý hình sự và trong thủ tục tố tụng đối với chứng cứ liên quan đến tội danh “dâm ô trẻ em”. Khung hình phạt đối với các tội danh xâm hại trẻ em chưa đủ sức răn đe, đặc biệt là khung hình phạt liên quan đến hành vi dâm ô trẻ em. Sự thiếu quan tâm tới con em mình của nhiều bậc cha mẹ dẫn đến nguy cơ gây mất

an toàn đối với trẻ em. Do non nớt về thể chất, tinh thần, sức tự kháng cự yếu, trẻ em dễ bị dụ dỗ, lôi kéo, xâm hại. Phần đông trẻ em còn thiếu kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng phòng, chống xâm hại, nhiều trẻ em không biết mình là nạn nhân của việc xâm hại hoặc biết mình bị xâm hại nhưng không dám lên tiếng, môi trường sống xuất hiện và tiềm ẩn nhiều nguy cơ thiếu an toàn, lành mạnh đối với trẻ em, làm gia tăng hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em. Môi trường thông tin và mạng xã hội có nhiều sản phẩm độc hại, trò chơi trực tuyến, phim ảnh có tính chất bạo lực, khiêu dâm không phù hợp với trẻ em; do sử dụng các chất kích thích như ma túy, rượu; sự xuống cấp về đạo đức, lối sống của một bộ phận người dân; sự thiếu kỹ năng nghề nghiệp... làm gia tăng tội phạm bạo lực, xâm hại trẻ em, thiếu trường, lớp, cơ sở mầm non đảm bảo an toàn và chất lượng, nhất là nơi trông giữ trẻ cho con công nhân tại các khu, cụm công nghiệp dẫn đến việc nhiều phụ huynh phải gửi con em mình ở các cơ sở giữ trẻ không đảm bảo; cơ sở vật chất của các trường, lớp mẫu giáo ngoài công lập chưa tạo được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn đối với trẻ nhỏ, cán bộ làm công tác về trẻ em và bảo vệ trẻ em ở các cấp thiếu về số lượng, còn kiêm nhiệm quá nhiều việc và thường xuyên có sự thay đổi. Đội ngũ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chưa được xác định, phân công theo quy định của Luật Trẻ em.

1.5. Quy định về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em ở một số nước

Việc phòng chống xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE) là vấn đề chung của toàn xã hội và được quy định bởi pháp luật ở nhiều quốc gia trên thế giới. Dưới đây là một số quy định về XHTDTE ở một số nước:

1. Hoa Kỳ:

Luật:

Đạo luật Bảo vệ Trẻ em 1994: Cấm các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, quy định mức án và các biện pháp bảo vệ trẻ em.

Đạo luật Megan 1996: Yêu cầu các bang phải thông báo cho cộng đồng về những kẻ phạm tội tình dục trẻ em đang sinh sống trong khu vực.

Độ tuổi đồng ý:

Tùy thuộc vào từng bang, nhưng thông thường là 18 tuổi.

Hình phạt:

Có thể bao gồm tù chung thân, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

2. Vương quốc Anh:

Luật:

Đạo luật Tội phạm Tình dục 2003: Cấm các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, quy định mức án và các biện pháp bảo vệ trẻ em.

Đạo luật Bảo vệ Trẻ em 1998: Yêu cầu các cơ quan chức năng phải bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại.

Độ tuổi đồng ý:

16 tuổi.

Hình phạt:

Có thể bao gồm tù chung thân, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

3. Pháp:

Luật:

Bộ luật Hình sự: Cấm các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, quy định mức án và các biện pháp bảo vệ trẻ em.

Luật Bảo vệ Trẻ em 2016: Tăng cường các biện pháp bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại.

Độ tuổi đồng ý: 15 tuổi.

Hình phạt:

Có thể bao gồm tù chung thân, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

4. Nhật Bản:

Luật:

Bộ luật Hình sự: Cấm các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, quy định mức án và các biện pháp bảo vệ trẻ em.

Luật Bảo vệ Trẻ em 2000: Tăng cường các biện pháp bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại.

Độ tuổi đồng ý: 13 tuổi.

Hình phạt:

Có thể bao gồm tù chung thân, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

Tiểu kết chương 1

Nghiên cứu các vấn đề về tội xâm hại tình dục trẻ em tác giả rút ra một số nội dung sau:

Thứ nhất, đối tượng người bị hại là trẻ em là đối tượng được Nhà nước bảo vệ đặc biệt và theo quy định hiện hành

Thứ hai, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày càng được quan tâm, biểu hiện là việc hình thành ngày càng nhiều chương trình, tổ chức, cơ quan bảo vệ trẻ em. Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em cũng ngày càng hoàn thiện hơn. Tuy nhiên vẫn nạn xâm hại trẻ em vẫn còn xảy ra phổ biến, có nguy cơ ngày càng tăng cao ở nước ta, đặc biệt hình thức tồn tại của nó thì ngày càng phong phú và khó lường hơn. Tình hình đó đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển tâm lý, thể chất và sự duy trì các chức năng tâm lý, xã hội của trẻ. Nhà nước, gia đình và xã hội cần có biện pháp phối hợp tích cực để ngăn chặn tình trạng xâm hại tình dục trẻ em xảy ra.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VỀ VẤN ĐỀ XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Thực trạng xâm hại tình dục ở trẻ em đối với học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

Theo số liệu thống kê của Chính phủ tại Báo cáo về thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em ngày 14/5/2020, số lượng trẻ em trên toàn quốc là 24.776.773 (trong đó nam là 12.915.365; nữ là 11.861.368) và số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 1.773.112 (chiếm 7.16 %). Toàn quốc có khoảng 91.7% trẻ em trong độ tuổi đi học phổ thông đang được đi học (mầm non: 4.922.383 trẻ; tiểu học: 8.482.556 trẻ; trung học cơ sở: 5.440.976 trẻ; trung học phổ thông: 2.548.878 trẻ) còn 8.3% trẻ em đang trong độ tuổi đi học phổ thông nhưng hiện không đi học (7.7% đã thôi học; 6% chưa bao giờ đi học; tỷ lệ này của nữ cao hơn của nam). Trong đó, có 1.75 triệu trẻ em (chiếm 9.6%) trong độ tuổi từ 05 đến 17 tuổi được xác định là lao động trẻ em, 175.000 trẻ em không đi học, 8.200 trẻ em chưa từng đi học. Ngoài ra, theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, số lượng trẻ em có cha, mẹ ly hôn hiện nay vẫn rất cao chiếm khoảng 1.8% tổng dân số. Chỉ tính riêng từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/9/2018, có 78.453 người dưới 18 tuổi có cha mẹ ly hôn, ước tính trẻ em là 71.800;

Trong những năm qua, các vụ bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em gây thiệt hại về thể chất, tinh thần xảy ra ngày càng nhiều gây phần nộ trong dư luận và được xã hội đặc biệt quan tâm. Theo báo cáo của các cơ quan chức năng, từ năm 2015 đến năm 2021, đã xảy ra: 6.364 vụ xâm hại tình dục, 6.432 nạn nhân; 170 vụ giết trẻ em, 191 nạn nhân; 536 vụ cố ý gây thương tích đối với trẻ em, 666 nạn nhân; 126 vụ mua bán, bắt cóc, chiếm đoạt trẻ em, 106 nạn nhân; 1.246 vụ xâm hại khác, 1.314 nạn nhân. Các hành vi xâm hại trẻ em xảy ra ở trong cộng đồng, nhà trường và trong chính gia đình với tính chất vụ việc ngày càng nghiêm trọng, phức tạp. Có thể kể đến các vụ như: Bé gái 03 tuổi ở huyện Thạch Thất, Hà Nội bị đối tượng Nguyễn Trung H (nhân tình của mẹ) cắm 09 cây đinh vào đầu; bé gái 12 tuổi ở Hà Đông, thành phố Hà Nội bị cha dượng là Phạm Thanh T xâm hại và Mẹ Hoàng Thị Thu H thường xuyên dùng ống nước, dây điện, gây tre đánh vào chân, tay, lưng khiến bé bị bầm tím khắp cơ thể; bé trai 05 tuổi ở phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị cha dượng là Lê Hoài N bạo hành

Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Nguyễn Thị Hà tại Phiên giải trình “Tăng cường chính sách pháp luật về phòng, chống bạo lực trẻ em” do Ủy ban Văn hóa, Giáo dục chủ trì phối hợp với Ủy ban Tư pháp và Ủy ban Xã hội tổ chức vào sáng ngày

22/02/2022, nêu rõ những tồn tại, hạn chế như: Tình hình xâm hại trẻ em năm 2021 diễn biến phức tạp và xảy ra một số vụ đặc biệt nghiêm trọng gây bức xúc trong dư luận xã hội; công tác bảo vệ trẻ em, đặc biệt là việc phòng, chống bạo lực trẻ em trong gia đình chưa được quan tâm đúng mức, để xảy ra một số vụ việc đặc biệt nghiêm trọng gây bức xúc trong xã hội. Ngoài ra, việc phối hợp cung cấp, kết nối các dịch vụ bảo vệ trẻ em vẫn còn lúng túng, chưa kịp thời; mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một số nơi, một số thời điểm bị gián đoạn, ảnh hưởng đến cung cấp, kết nối dịch vụ hỗ trợ trẻ em và gia đình các em; nhiều hoạt động có sự tham gia của trẻ em chưa được tổ chức hoặc nhiều tỉnh, thành phố không thể tổ chức được do thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội bởi dịch bệnh Covid-19. Qua nghiên cứu cho thấy, thủ phạm xâm hại trẻ em thường là người quen của trẻ em, lợi dụng sự gần gũi với gia đình và trẻ em; những đối tượng lạ mặt lợi dụng hoàn cảnh như: Đường vắng, trẻ em ở nhà một mình, sử dụng chất kích thích, việc tiếp cận các phim ảnh có nội dung khiêu dâm, đồi trụy... để thực hiện hành vi xâm hại trẻ em.

2.2. Vấn đề xâm hại tình dục trẻ em hiện nay tại Việt Nam

Ở Việt Nam, số liệu thống kê về bản chất và mức độ xâm hại tình dục trẻ em vẫn chưa đầy đủ. Theo số liệu báo cáo của các cơ quan chức năng trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng. Tình trạng gia tăng số vụ xâm hại tình dục trẻ em trai cũng trở thành vấn đề nghiêm trọng nhưng cho đến nay không được đưa vào báo cáo. Theo thống kê của Bộ Công an, gần 6.200 vụ xâm hại tình dục trẻ em được phát hiện trong giai đoạn 2011-2015 và 645 vụ được phát hiện trong 6 tháng đầu năm 2016 nhưng con số thực tế còn lớn hơn rất nhiều. Thực tế chỉ ra rằng khoảng 97% số vụ được phát hiện những kẻ xâm hại tình dục có quen biết với nạn nhân.

Qua nghiên cứu cho thấy, mọi trẻ trong cộng đồng đều có nguy cơ bị xâm hại tình dục kể cả những trẻ sống trong gia đình nghèo hay gia đình khá giả. Không những trẻ em gái mà trẻ em là nam giới cũng có thể trở thành nạn nhân bị xâm hại tình dục. Đáng nói, sau khi bị xâm hại nạn nhân thường không hoặc không dám kể về những gì đã diễn ra với chúng. Hầu hết những người xâm hại tình dục là nam giới và hầu hết các trẻ bị xâm hại bởi người quen biết, như họ hàng, bạn của gia đình, hoặc hàng xóm... Đôi khi việc xâm hại này diễn ra trong một thời gian dài, thậm chí kéo dài nhiều năm. Thủ đoạn phổ biến của các đối tượng là lợi dụng sự tin tưởng hay sức ảnh hưởng của mình hoặc dùng “lòng tốt” (cho quà, bao ăn uống...) nhằm dụ dỗ, đe dọa để thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ.

Trẻ em có thể gặp phải nguy cơ bị xâm hại tình dục ở bất cứ đâu, trên sân chơi, ở trường học hay thậm chí ở trong chính ngôi nhà của mình. Nạn nhân của các vụ xâm hại tình dục trẻ em phần lớn là dưới 16 tuổi. Nhiều em còn chưa đến tuổi đi học, thậm

chỉ có em mười mấy tháng tuổi đã trở thành nạn nhân của những kẻ đi xâm hại. Thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em cũng có nhiều dạng: Có kẻ mới 14-15 tuổi nhưng có kẻ đã ngoài 60 tuổi. Kẻ xâm hại tình dục cũng có khi chính là thầy giáo của trẻ - người mà hầu như cha mẹ gửi gắm hoàn toàn sự tôn kính và tin tưởng tuyệt đối, như sự việc tại một trường tiểu học đã được báo chí phát giác.

Xâm hại tình dục trẻ em không chỉ gây ra cho các em vết sẹo trên thân thể, mà trẻ còn phải chịu những vết thương lớn về mặt tinh thần. Hành vi của những kẻ xâm hại có thể ảnh hưởng đến suốt cuộc đời đứa trẻ thậm chí làm các em bị rối loạn tâm thần, rối loạn hành vi. Bên cạnh đó do tình dục không an toàn, hậu quả có thể để lại việc mang thai ngoài ý muốn, các bệnh lây truyền về tình dục, các rối loạn tình dục khi trưởng thành. Theo thống kê của Liên Hiệp quốc thì tỉ lệ người bị xâm hại tình dục thời thơ ấu gặp các trục trặc về tình dục cao hơn nhóm khác 90% biểu hiện ở sự suy giảm ở khả năng tình dục, có xu hướng tình dục đồng giới, và có trường hợp trở thành người mại dâm chuyên nghiệp hay quan hệ tình dục bừa bãi.

Xâm hại tình dục trẻ em trong những năm gần đây tại Việt Nam trở thành một trong những vấn đề nhức nhối đối với toàn xã hội trong công cuộc bảo vệ trẻ em. Hậu quả của vấn đề này hết sức nghiêm trọng cả về thể chất và tinh thần đối với trẻ em- thế hệ tương lai của đất nước. Nhà nước và các ban ngành chức năng, truyền thông báo chí cũng đã có những hành động, chương trình cụ thể để ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng này. Tuy nhiên đến nay, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em vẫn có những diễn biến phức tạp và nghiêm trọng; công tác bảo vệ trẻ em khỏi tình trạng xâm hại tình dục vẫn gặp phải nhiều khó khăn, rào cản.

2.3. Nguyên nhân trẻ em bị xâm hại

- Công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về bảo vệ, chăm sóc trẻ em có lúc, có nơi còn chưa hiệu quả. Nhận thức và kỹ năng của cha mẹ, các thành viên trong gia đình, giáo viên, người dân trong cộng đồng và của chính bản thân trẻ em về vấn đề bảo vệ trẻ em chưa đầy đủ. Nhiều trẻ em chưa được trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết để phòng tránh bị xâm hại; các em khi bị xâm hại đa số đều có tâm lý sợ hãi, không tố giác kẻ phạm tội còn cha mẹ cũng chưa hướng dẫn những kiến thức cơ bản cho các em để chủ động phòng tránh
- Sự thiếu hiểu biết về pháp luật và lối sống thiếu trách nhiệm của một số gia đình cũng tạo ra sự mất an toàn cho trẻ em ngay trong chính gia đình của mình. Một số gia đình tập trung cho việc làm ăn kinh tế quá mức dẫn đến tình trạng sao nhãng, bỏ mặc trẻ em, đó là mầm mống nảy sinh các hành vi xâm hại đối với trẻ em. Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; cha mẹ ly hôn, ly thân; cha mẹ mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp

luật... cũng là nguyên nhân dẫn đến việc trẻ em bỏ học, lang thang kiếm sống, bị bạo lực, bị xâm hại.

- Vai trò, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em của gia đình, nhà trường và cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức nên thiếu sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả trong việc quản lý, giáo dục và giúp đỡ trẻ em.

Sự giảm sút cơ hội việc làm cho những lao động chân tay, không có trình độ cao tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế hộ gia đình; ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội, nguy cơ bị xâm hại, bạo lực trên môi trường mạng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển toàn diện và an toàn của trẻ em trong gia đình.

Bên cạnh đó, việc tạo cho trẻ em một môi trường thân thiện, với các điều kiện vui chơi, giải trí lành mạnh, phát triển năng khiếu chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức. Hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em vẫn còn khoảng trống như chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, thiếu quy định cụ thể về đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác và phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em; chưa có quy định về thẩm quyền, thủ tục tách trẻ em ra khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trong trường hợp chính cha, mẹ, người chăm sóc có hành vi xâm hại; thiếu hệ thống theo dõi để bảo đảm những trẻ em này không tiếp tục bị bạo lực.

2.4. Nguyên nhân làm gia tăng thực trạng trẻ em bị xâm hại tình dục

Nguyên nhân của hiện trạng xâm hại tình dục trẻ em có thể xuất phát từ chính gia đình hoặc cộng đồng xã hội trong việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các em

Thứ nhất, đối với gia đình, trong đó nói đến vai trò của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em thiếu nhận thức về nguy cơ, thiếu kỹ năng phòng ngừa, kỹ năng giải quyết về pháp lý, kỹ năng chăm sóc và phục hồi cho trẻ bị xâm hại tình dục về thể chất và tâm lý. Phần lớn các trường hợp gọi đến đường dây tư vấn tâm lý đều chậm hơn rất nhiều so với thời điểm trẻ bị xâm hại. Điều đáng chú ý là đa số những vụ xâm hại tình dục trẻ em đều xảy ra ở địa bàn nông thôn vùng sâu, vùng xa, cha mẹ của các nạn nhân chủ quan ít để ý đến con em mình. Những kẻ phạm tội thường có quan hệ láng giềng với người bị hại. Những nạn nhân còn nhỏ, bị ảnh hưởng rất nghiêm trọng về thể chất và tinh thần. khi đưa ra xét xử, nạn nhân thường không dám xuất hiện vì sợ nhiều người biết, ảnh hưởng tới danh dự bản thân.

Thứ hai, đối với bản thân trẻ, sự hạn chế trong nhận thức của trẻ về các hình thức xâm hại tình dục, sự tò mò khám phá về giới tính, sự thiếu kỹ năng phòng ngừa và tố giác người xâm hại...

Thứ ba, đối với xã hội, hiện tượng xâm hại trẻ em nói chung và xâm hại tình dục nói riêng không phải là điều mới mẻ mà có thể xảy ra ở mọi nơi, mọi lúc và hầu như ai trong số người lớn chúng ta, chủ quan hay khách quan đều biết nhưng thờ ơ hoặc không quan tâm tới vấn đề này. Hoặc công tác truyền thông về xâm hại tình dục trẻ em, đặc biệt là vấn đề giáo dục giới tính cũng như giáo dục các em biết cách tự bảo vệ mình còn bị coi nhẹ, chưa chú trọng ngay khi các em đang học mẫu giáo hay tiểu học. Các trường mẫu giáo, tiểu học cũng như các bậc phụ huynh chưa chú trọng giáo dục con biết cách tự bảo vệ mình. Các nhà trường hiện nay chủ yếu chú trọng việc dạy chữ hơn dạy người, do đó trẻ rất yếu kém trong các kỹ năng tự bảo vệ mình trước nguy cơ bị xâm hại tình dục của người khác về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em mới chỉ tập trung vào điều chỉnh một số hình thức xâm hại tình dục trẻ em nghiêm trọng như hiếp dâm, cưỡng dâm, buôn bán trẻ em để sử dụng vào mục đích bóc lột tình dục...mà chưa chú trọng điều chỉnh những hình thức xâm hại tình dục trẻ em ít nghiêm trọng hơn như: quấy rối tình dục, dâm ô trẻ em...Thêm vào đó về cơ bản, pháp luật mới chỉ chú ý phòng ngừa tình trạng xâm hại tình dục trẻ em xảy ra trong môi trường gia đình chứ chưa chú ý đến phòng ngừa tình trạng này xảy ra ở các môi trường khác như ở nhà trường, ở nơi chăm sóc thay thế, nơi làm việc và trong môi trường tổ tụng.

2.5. Hoạt động tham vấn học đường góp phần bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bị xâm hại tình dục

Tâm lý học đường trong các trường học Việt Nam có các chức năng chính: Hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ học sinh trong việc vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, để dự phòng, từ đó ngăn chặn sự phát triển không lành mạnh về sức khỏe tinh thần ở học sinh; Trực tiếp tìm hiểu, can thiệp sớm với những trường hợp mới chớm có dấu hiệu rối nhiễu; là cầu nối hỗ trợ cha mẹ học sinh, chuyển học sinh đến những cơ sở trị liệu chuyên biệt hơn nếu cần thiết; Cung cấp thông tin hướng nghiệp và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Ở Việt Nam, ngoài hoạt động hướng nghiệp do các đơn vị ngoài nhà trường tổ chức (các hội, đoàn, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ...), trong trường học, giáo dục hướng nghiệp mới chỉ được lên chương trình cho học sinh THPT. Công việc này được các trường giao cho giáo viên chủ nhiệm thực hiện ngoài giờ lên lớp. Về cơ bản, các trường không làm được gì hơn là đưa học sinh đến các trung tâm kinh tế tổng hợp để học nghề phổ thông. Nhìn chung, việc tư vấn hướng nghiệp trong trường phổ thông chủ yếu xoay quanh việc giới thiệu các trường đại học và khối thi đại học cho học sinh.

Nghiên cứu và ứng dụng khoa học tâm lý giáo dục trước hết phải của mỗi nhà trường, chứ không phải độc quyền của Viện Khoa học giáo dục Việt Nam hay các trường Đại học Sư phạm. Tổng kết mô hình các trường học tiên tiến thực chất có chất lượng hiện nay phải đứng vững trên 3 chân kiềng: Xây dựng được đội ngũ nhà giáo, cán bộ

quản lý tâm huyết, có đủ năng lực sư phạm dám hy sinh, dám cống hiến; Vận dụng được những tiến bộ khoa học tâm lý giáo dục vào thực tiễn giảng dạy, các hoạt động giáo dục của mỗi thầy cô giáo; Tổ chức quản lý nhà trường sao cho có hiệu quả và vì mục tiêu chất lượng, vì sự phát triển bền vững của mỗi học sinh, của mỗi thầy cô giáo trong mỗi nhà trường.

Hình thức phát triển giáo dục theo lối đồng loạt, theo cách áp đặt hoặc chạy theo phong trào, thành tích ảo không còn thích hợp với mô hình trường thế kỷ 21. Phòng tham vấn tâm lý học đường ở mỗi trường học là lực lượng quan trọng trực tiếp giải quyết những vấn đề vướng mắc tâm lý của học sinh một cách chuyên nghiệp và khoa học. Trong nền kinh tế thị trường, xã hội có nhiều biến động tác động đến mỗi cá nhân, mỗi gia đình, tạo ra nhiều áp lực lên thế hệ trẻ. Đặc biệt tỷ lệ các gia đình ly tán ngày một cao, tình trạng giáo dục gia đình đang bị khủng hoảng dẫn đến trẻ bị tự kỷ, bị suy nhược về tinh thần, mất niềm tin, dễ sa đà vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật... Nếu nhà trường không có một lực lượng tháo gỡ kịp thời, những học sinh là nạn nhân không chỉ thuyên giảm, chắc chắn còn lây lan, nâng tỷ lệ trẻ khó giáo dục trong mỗi nhà trường ngày một tăng. Không có bộ phận tâm lý học đường phối hợp các lực lượng giáo dục một cách chuyên nghiệp, khoa học, chúng ta không thể tiến hành phòng chống có hiệu quả trong học sinh.

Thứ nữa, văn phòng tham vấn tâm lý học đường còn có một nhiệm vụ hướng nghiệp cho học sinh, nhất là với học sinh THCS, THPT, giáo dục Việt Nam đang chuyển hướng sang rèn phẩm chất năng lực và định hướng nghề nghiệp cho học sinh mà không có lực lượng chuyên trách để làm thì định hướng đó không khả thi.

Trong khi đó, tại trường học, ở tất cả các cấp học từ mầm non đến phổ thông, những vấn đề tâm lý ở học sinh ngày càng gia tăng: bạo lực học đường, tự tử, trộm cắp, cướp của, giết người..., đặc biệt là tình trạng học sinh trầm cảm, tăng động giảm chú ý, sa sút, khó khăn về nhận thức và học tập. Thế nhưng gần như 100% trường phổ thông hiện nay không cung cấp dịch vụ tâm lý học đường tại chỗ. Có thể nói, toàn bộ hệ thống giáo dục Việt Nam hiện nay đang phát triển lệch, chỉ lo dạy chữ, dạy kiến thức. Các nhà trường đều có phần xa rời khoa học phát triển con người, không mấy trường học vận dụng khoa học tâm lý giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Do đó, việc các trường phổ thông không mấy chú ý tới tâm lý học đường dường như là điều tất yếu.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, từ những vấn nạn học đường đang xảy ra ngày càng nhiều ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển nhân cách của thế hệ mầm non tương lai của đất nước thì một việc làm rất cần thiết và quan trọng trong đó là thúc đẩy và phát triển hoạt động tham vấn tâm lý tại trường học đi vào chuyên nghiệp. Tại đây sẽ có một lực lượng các nhân viên tâm lý, công tác xã hội được đào tạo có chuyên môn, phẩm chất, kỹ năng trợ giúp kịp thời các ca xâm hại tình dục trẻ em xảy ra tại trường học đó

để góp phần ngăn chặn các nguy cơ cũng như đưa những sự việc đó ra ánh sáng, kẻ xâm hại phải bị trừng trị thích đáng.

2.6. Thực trạng hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em đối với học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.6.1. Thực trạng hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Có nhiều văn bản pháp luật, chính sách được ban hành: Luật Trẻ em 2016, Nghị định 116/2017/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em, Chiến lược quốc gia về phòng, chống xâm hại trẻ em giai đoạn 2016 - 2025, v.v. Các văn bản này đã quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

Hoạt động tuyên truyền, giáo dục được tăng cường: Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em được tổ chức thường xuyên tại các trường học, khu dân cư, qua các phương tiện thông tin đại chúng. Nhận thức của cộng đồng về vấn đề này đã được nâng cao.

Có nhiều tổ chức tham gia vào công tác phòng ngừa: Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức xã hội, các quỹ bảo trợ trẻ em đã tích cực tham gia vào công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em. Các tổ chức này đã triển khai nhiều chương trình, dự án hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại.

Hệ thống bảo vệ trẻ em được củng cố: Các trung tâm bảo vệ trẻ em được thành lập tại nhiều địa phương. Các trung tâm này đã hỗ trợ trẻ em bị xâm hại về mặt tâm lý, pháp lý, y tế.

*Mặt hạn chế:

Việc thực thi pháp luật còn nhiều hạn chế: Việc xử lý các hành vi xâm hại tình dục trẻ em còn gặp nhiều khó khăn do thiếu bằng chứng, thủ tục tố tụng phức tạp, nạn nhân và gia đình e ngại khi tố cáo.

Năng lực của cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em còn hạn chế: Một số cán bộ chưa được đào tạo bài bản về kiến thức, kỹ năng phòng ngừa và xử lý các vụ xâm hại tình dục trẻ em.

Thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức: Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em còn chưa hiệu quả.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chưa đi sâu vào thực tế: Hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em chủ yếu tập trung vào tuyên truyền chung, chưa đi sâu vào các nhóm đối tượng cụ thể.

Thiếu các nguồn lực hỗ trợ cho trẻ em bị xâm hại: Các nguồn lực hỗ trợ cho trẻ em bị xâm hại về mặt tâm lý, pháp lý, y tế còn hạn chế

*Giải pháp:

Hoàn thiện hệ thống pháp luật: Bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng ngừa và xử lý xâm hại tình dục trẻ em.

Tăng cường thực thi pháp luật: Nâng cao hiệu quả xử lý các hành vi xâm hại tình dục trẻ em.

Đào tạo cán bộ: Nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em.

Tăng cường phối hợp: Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

Củng cố hệ thống bảo vệ trẻ em: Đầu tư xây dựng các trung tâm bảo vệ trẻ em.

Mở rộng hoạt động tuyên truyền, giáo dục: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em, đặc biệt là đối với trẻ em và cha mẹ.

Hỗ trợ trẻ em bị xâm hại: Tăng cường các nguồn lực hỗ trợ cho trẻ em bị xâm hại về mặt tâm lý, pháp lý, y tế.

2.6.2. Thực trạng hoạt động giáo dục trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Hoạt động giáo dục trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE) ở Việt Nam đang có những bước phát triển tích cực, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế cần được khắc phục.

*Mặt tích cực:

Có sự quan tâm của chính phủ và các cấp chính quyền địa phương: Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến phòng chống XHTDTE, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về vấn đề này. Các cấp chính quyền địa phương cũng đã tích cực triển khai các hoạt động phòng chống XHTDTE trên địa bàn.

Sự tham gia của các tổ chức xã hội: Các tổ chức xã hội hoạt động về lĩnh vực bảo vệ trẻ em đã triển khai nhiều chương trình giáo dục giới tính, phòng chống XHTDTE cho trẻ em và hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE.

Sự nâng cao nhận thức của cộng đồng: Nhận thức của cộng đồng về vấn đề XHTDTE ngày càng được nâng cao. Mọi người đã quan tâm hơn đến việc bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại.

*Hạn chế:

Thiếu sự thống nhất trong việc triển khai hoạt động giáo dục: Hoạt động giáo dục trong phòng chống XHTDTE còn thiếu sự thống nhất về nội dung, phương pháp và đối tượng. Chưa có hệ thống giáo dục bài bản: Hệ thống giáo dục về phòng chống XHTDTE chưa được xây dựng một cách bài bản, thiếu sự liên kết giữa các cấp học, các ngành và địa phương.

Thiếu tài liệu và giáo cụ: Thiếu tài liệu và giáo cụ phục vụ cho hoạt động giáo dục về phòng chống XHTDTE.

Giáo viên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng: Giáo viên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng về phòng chống XHTDTE để có thể truyền đạt hiệu quả cho học sinh.

Sự e dè, ngại ngùng của phụ huynh: Một số phụ huynh còn e dè, ngại ngùng khi cho con tham gia các hoạt động giáo dục về phòng chống XHTDTE.

***Giải pháp:**

Có sự chỉ đạo thống nhất của chính phủ: Chính phủ cần có sự chỉ đạo thống nhất về việc triển khai hoạt động giáo dục trong phòng chống XHTDTE.

Xây dựng hệ thống giáo dục bài bản: Xây dựng hệ thống giáo dục về phòng chống XHTDTE một cách bài bản, có sự liên kết giữa các cấp học, các ngành và địa phương.

Phát triển tài liệu và giáo cụ: Phát triển tài liệu và giáo cụ phục vụ cho hoạt động giáo dục về phòng chống XHTDTE.

Trang bị kiến thức và kỹ năng cho giáo viên: Trang bị kiến thức và kỹ năng về phòng chống XHTDTE cho giáo viên để có thể truyền đạt hiệu quả cho học sinh.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho phụ huynh: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho phụ huynh về tầm quan trọng của việc giáo dục con em về phòng chống XHTDTE.

Hoạt động giáo dục trong phòng chống XHTDTE đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại. Cần có sự chung tay góp sức của toàn xã hội để đẩy mạnh hoạt động giáo dục này.

2.6.3. Thực trạng hoạt động phát triển kỹ năng trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Thực trạng hoạt động phát triển kỹ năng trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE)

Hoạt động phát triển kỹ năng trong phòng ngừa XHTDTE đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ em biết cách tự bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ bị xâm hại. Tuy nhiên, hoạt động này còn đang gặp nhiều khó khăn và hạn chế.

***Mặt tích cực:**

Có sự quan tâm của các tổ chức phi chính phủ: Các tổ chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực bảo vệ trẻ em đã triển khai nhiều chương trình phát triển kỹ năng cho trẻ em về phòng ngừa XHTDTE.

Một số mô hình hiệu quả đã được triển khai: Một số mô hình phát triển kỹ năng cho trẻ em về phòng ngừa XHTDTE đã được triển khai và đánh giá hiệu quả.

Trẻ em được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết: Thông qua các hoạt động phát triển kỹ năng, trẻ em được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để tự bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ bị xâm hại.

***Hạn chế:**

Thiếu sự thống nhất trong việc triển khai hoạt động: Hoạt động phát triển kỹ năng trong phòng ngừa XHTDTE còn thiếu sự thống nhất về nội dung, phương pháp và đối tượng. Chưa có hệ thống giáo dục bài bản: Hệ thống giáo dục về phát triển kỹ năng cho trẻ em về phòng ngừa XHTDTE chưa được xây dựng một cách bài bản, thiếu sự liên kết giữa các cấp học, các ngành và địa phương.

Thiếu tài liệu và giáo cụ: Thiếu tài liệu và giáo cụ phục vụ cho hoạt động phát triển kỹ năng cho trẻ em về phòng ngừa XHTDTE.

Giáo viên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng: Giáo viên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng về phát triển kỹ năng cho trẻ em về phòng ngừa XHTDTE để có thể truyền đạt hiệu quả cho học sinh.

Phụ huynh chưa quan tâm đúng mức: Một số phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc phát triển kỹ năng cho con em về phòng ngừa XHTDTE.

***Giải pháp:**

Có sự chỉ đạo thống nhất của chính phủ: Chính phủ cần có sự chỉ đạo thống nhất về việc triển khai hoạt động phát triển kỹ năng trong phòng ngừa XHTDTE.

Xây dựng hệ thống giáo dục bài bản: Xây dựng hệ thống giáo dục về phát triển kỹ năng cho trẻ em về phòng ngừa XHTDTE một cách bài bản, có sự liên kết giữa các cấp học, các ngành và địa phương.

Phát triển tài liệu và giáo cụ: Phát triển tài liệu và giáo cụ phục vụ cho hoạt động phát triển kỹ năng cho trẻ em về phòng ngừa XHTDTE.

Trang bị kiến thức và kỹ năng cho giáo viên: Trang bị kiến thức và kỹ năng về phát triển kỹ năng cho trẻ em về phòng ngừa XHTDTE cho giáo viên để có thể truyền đạt hiệu quả cho học sinh.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho phụ huynh: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho phụ huynh về tầm quan trọng của việc phát triển kỹ năng cho con em về phòng ngừa XHTDTE.

Bên cạnh những giải pháp trên, cần có sự chung tay góp sức của toàn xã hội để đẩy mạnh hoạt động phát triển kỹ năng cho trẻ em về phòng ngừa XHTDTE. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình và mỗi nhà trường cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề này và tích cực tham gia vào các hoạt động phòng ngừa XHTDTE.

2.6.4. Thực trạng tư vấn trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Thực trạng hoạt động tư vấn trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE)

Hoạt động tư vấn trong phòng ngừa XHTDTE đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, giúp trẻ vượt qua những tổn thương tinh thần và hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, hoạt động này còn đang gặp nhiều khó khăn và hạn chế.

***Mặt tích cực:**

Có sự quan tâm của các tổ chức phi chính phủ: Các tổ chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực bảo vệ trẻ em đã triển khai nhiều chương trình tư vấn cho trẻ em bị XHTDTE. Một số mô hình tư vấn hiệu quả đã được triển khai: Một số mô hình tư vấn cho trẻ em bị XHTDTE đã được triển khai và đánh giá hiệu quả.

Trẻ em được hỗ trợ về mặt tinh thần: Thông qua các hoạt động tư vấn, trẻ em được hỗ trợ về mặt tinh thần, giúp trẻ vượt qua những tổn thương và dần hồi phục sức khỏe tâm thần.

***Hạn chế:**

Thiếu nguồn nhân lực: Thiếu nguồn nhân lực có chuyên môn về tư vấn tâm lý cho trẻ em bị XHTDTE.

Cơ sở vật chất hạn chế: Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tư vấn còn hạn chế.

Thiếu kinh phí: Thiếu kinh phí để triển khai các hoạt động tư vấn.

Trẻ em và gia đình e dè, ngại ngần khi tham gia tư vấn: Một số trẻ em và gia đình còn e dè, ngại ngần khi tham gia tư vấn do lo sợ bị kỳ thị, phân biệt đối xử.

Nhận thức của cộng đồng còn hạn chế: Nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của hoạt động tư vấn cho trẻ em bị XHTDTE còn hạn chế.

***Giải pháp:**

Đào tạo nguồn nhân lực: Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn về tư vấn tâm lý cho trẻ em bị XHTDTE.

Cải thiện cơ sở vật chất: Cải thiện cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tư vấn.

Đảm bảo kinh phí: Đảm bảo kinh phí để triển khai các hoạt động tư vấn.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của hoạt động tư vấn cho trẻ em bị XHTDTE.

Bảo đảm bí mật thông tin cho trẻ: Bảo đảm bí mật thông tin cho trẻ em và gia đình khi tham gia tư vấn.

Bên cạnh những giải pháp trên, cần có sự chung tay góp sức của toàn xã hội để đẩy mạnh hoạt động tư vấn cho trẻ em bị XHTDTE. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình và mỗi nhà trường cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề này và tích cực tham gia vào các hoạt động phòng ngừa XHTDTE.

2.7. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

2.7.1. Yếu tố pháp luật

Yếu tố pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa XHTDTE và hỗ trợ hoạt động công tác xã hội. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong lĩnh vực này.

***Mặt tích cực:**

Có hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ: Việt Nam đã có hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ về phòng chống XHTDTE, bao gồm:

Luật Bảo vệ trẻ em 2004;

Bộ luật Hình sự 2018;

Luật Trợ giúp xã hội 2010;

Nghị định số 117/2020/NĐ-CP quy định về tổ chức bảo vệ trẻ em.

Có cơ quan thực thi pháp luật: Các cơ quan thực thi pháp luật như công an, toà án, viện kiểm sát đã có những nỗ lực trong việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án XHTDTE.

Có các tổ chức hỗ trợ: Các tổ chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực bảo vệ trẻ em đã cung cấp hỗ trợ pháp lý cho trẻ em bị XHTDTE.

***Hạn chế:**

Một số quy định pháp luật chưa rõ ràng: Một số quy định pháp luật về phòng chống XHTDTE còn chưa rõ ràng, gây khó khăn cho việc thực thi.

Thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng: Thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc phòng chống XHTDTE và hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE.

Năng lực của cán bộ công tác xã hội còn hạn chế: Năng lực của cán bộ công tác xã hội trong việc xử lý các vụ án XHTDTE còn hạn chế.

Nhận thức của cộng đồng còn hạn chế: Nhận thức của cộng đồng về vai trò của pháp luật trong việc phòng chống XHTDTE còn hạn chế.

***Giải pháp:**

Hoàn thiện hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng chống XHTDTE, đảm bảo tính rõ ràng, cụ thể và dễ dàng thực thi.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng: Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc phòng chống XHTDTE và hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE.

Nâng cao năng lực của cán bộ công tác xã hội: Nâng cao năng lực của cán bộ công tác xã hội trong việc xử lý các vụ án XHTDTE, bao gồm kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống XHTDTE cho cán bộ công tác xã hội, trẻ em và cộng đồng.

Ngoài ra, cần có sự chung tay góp sức của toàn xã hội để đẩy mạnh hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa XHTDTE. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình và mỗi nhà trường cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề này và tích cực tham gia vào các hoạt động phòng ngừa XHTDTE.

2.7.2. Yếu tố chính quyền địa phương

Chính sách địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa XHTDTE. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động này.

*Mặt tích cực:

Có một số địa phương đã ban hành chính sách về phòng chống XHTDTE: Một số địa phương đã ban hành chính sách về phòng chống XHTDTE, quy định các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE và phối hợp giữa các cơ quan chức năng.

Có nguồn lực cho hoạt động công tác xã hội: Một số địa phương đã bố trí nguồn lực cho hoạt động công tác xã hội trong lĩnh vực phòng chống XHTDTE, bao gồm kinh phí, cơ sở vật chất và nhân lực.

Có sự tham gia của cộng đồng: Một số địa phương đã có sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động phòng chống XHTDTE, bao gồm các tổ chức xã hội, các đoàn thể và người dân.

*Hạn chế:

Chưa có sự thống nhất trong chính sách địa phương: Chưa có sự thống nhất trong chính sách địa phương về phòng chống XHTDTE giữa các địa phương, dẫn đến tình trạng lúng túng trong việc triển khai hoạt động.

Thiếu nguồn lực: Thiếu nguồn lực cho hoạt động công tác xã hội trong lĩnh vực phòng chống XHTDTE, bao gồm kinh phí, cơ sở vật chất và nhân lực.

Năng lực của cán bộ công tác xã hội còn hạn chế: Năng lực của cán bộ công tác xã hội trong việc xử lý các vụ án XHTDTE còn hạn chế, đặc biệt là về kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp.

Nhận thức của cộng đồng còn hạn chế: Nhận thức của cộng đồng về vai trò của chính sách địa phương trong việc phòng chống XHTDTE còn hạn chế.

*Giải pháp:

Hoàn thiện chính sách địa phương: Hoàn thiện chính sách địa phương về phòng chống XHTDTE, đảm bảo tính thống nhất, khoa học và hiệu quả.

Tăng cường nguồn lực: Tăng cường nguồn lực cho hoạt động công tác xã hội trong lĩnh vực phòng chống XHTDTE, bao gồm kinh phí, cơ sở vật chất và nhân lực.

Nâng cao năng lực của cán bộ công tác xã hội: Nâng cao năng lực của cán bộ công tác xã hội trong việc xử lý các vụ án XHTDTE, bao gồm kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống XHTDTE cho cán bộ công tác xã hội, trẻ em và cộng đồng.

Phối hợp giữa các cơ quan chức năng: Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc phòng chống XHTDTE và hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE.

Ngoài ra, cần có sự chung tay góp sức của toàn xã hội để đẩy mạnh hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa XHTDTE. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình và mỗi nhà trường cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề này và tích cực tham gia vào các hoạt động phòng ngừa XHTDTE.

2.7.3. Yếu tố truyền thông

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE): Yếu tố truyền thông

Truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng về XHTDTE, góp phần phòng ngừa và hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong lĩnh vực này.

*Mặt tích cực:

Truyền thông đã có nhiều hoạt động tuyên truyền về XHTDTE: Các cơ quan báo chí, truyền thông đã có nhiều hoạt động tuyên truyền về XHTDTE, bao gồm:

Phát sóng các chương trình truyền hình, radio về XHTDTE;

Đăng tải các bài báo, bài viết về XHTDTE trên các trang báo mạng, website;

Tổ chức các hội thảo, diễn đàn về XHTDTE.

Truyền thông đã góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về XHTDTE: Nhờ sự tuyên truyền của truyền thông, nhận thức của cộng đồng về XHTDTE đã được nâng cao. Mọi người đã quan tâm hơn đến việc bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại.

Truyền thông đã hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE: Truyền thông đã hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE bằng cách:

Chia sẻ những câu chuyện của trẻ em bị XHTDTE;

Cung cấp thông tin về các tổ chức hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE;

Kêu gọi sự giúp đỡ từ cộng đồng cho trẻ em bị XHTDTE.

*Hạn chế:

Một số thông tin về XHTDTE chưa chính xác: Một số thông tin về XHTDTE được truyền tải trên mạng xã hội hoặc một số trang báo mạng còn chưa chính xác, gây hoang mang cho dư luận.

Hình ảnh, thông tin về XHTDTE có thể gây tổn thương cho trẻ em: Việc đưa tin về XHTDTE với những hình ảnh, thông tin chi tiết có thể gây tổn thương cho trẻ em bị XHTDTE và gia đình của các em.

Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan truyền thông và các tổ chức bảo vệ trẻ em: Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan truyền thông và các tổ chức bảo vệ trẻ em trong việc tuyên truyền về XHTDTE và hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE.

*Giải pháp:

Tăng cường tuyên truyền về XHTDTE một cách chính xác: Tăng cường tuyên truyền về XHTDTE một cách chính xác, đầy đủ và phù hợp với từng đối tượng.

Có trách nhiệm trong việc đưa tin về XHTDTE: Các cơ quan truyền thông cần có trách nhiệm trong việc đưa tin về XHTDTE, tránh đưa những thông tin chưa được kiểm chứng hoặc có thể gây tổn thương cho trẻ em.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan truyền thông và các tổ chức bảo vệ trẻ em: Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan truyền thông và các tổ chức bảo vệ trẻ em trong việc tuyên truyền về XHTDTE và hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE.

Ngoài ra, cần có sự chung tay góp sức của toàn xã hội để đẩy mạnh hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa XHTDTE. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình và mỗi nhà trường cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề này và tích cực tham gia vào các hoạt động phòng ngừa XHTDTE.

2.7.4. Yếu tố xuất phát từ trẻ và gia đình trẻ

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE): Yếu tố truyền thông

Truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng về XHTDTE, góp phần phòng ngừa và hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong lĩnh vực này.

*Mặt tích cực:

Truyền thông đã có nhiều hoạt động tuyên truyền về XHTDTE: Các cơ quan báo chí, truyền thông đã có nhiều hoạt động tuyên truyền về XHTDTE, bao gồm:

Phát sóng các chương trình truyền hình, radio về XHTDTE;

Đăng tải các bài báo, bài viết về XHTDTE trên các trang báo mạng, website;

Tổ chức các hội thảo, diễn đàn về XHTDTE.

Truyền thông đã góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về XHTDTE: Nhờ sự tuyên truyền của truyền thông, nhận thức của cộng đồng về XHTDTE đã được nâng cao. Mọi người đã quan tâm hơn đến việc bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại.

Truyền thông đã hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE: Truyền thông đã hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE bằng cách:

Chia sẻ những câu chuyện của trẻ em bị XHTDTE;

Cung cấp thông tin về các tổ chức hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE;

Kêu gọi sự giúp đỡ từ cộng đồng cho trẻ em bị XHTDTE.

*Hạn chế:

Một số thông tin về XHTDTE chưa chính xác: Một số thông tin về XHTDTE được truyền tải trên mạng xã hội hoặc một số trang báo mạng còn chưa chính xác, gây hoang mang cho dư luận.

Hình ảnh, thông tin về XHTDTE có thể gây tổn thương cho trẻ em: Việc đưa tin về XHTDTE với những hình ảnh, thông tin chi tiết có thể gây tổn thương cho trẻ em bị XHTDTE và gia đình của các em.

Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan truyền thông và các tổ chức bảo vệ trẻ em: Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan truyền thông và các tổ chức bảo vệ trẻ em trong việc tuyên truyền về XHTDTE và hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE.

***Giải pháp:**

Tăng cường tuyên truyền về XHTDTE một cách chính xác: Tăng cường tuyên truyền về XHTDTE một cách chính xác, đầy đủ và phù hợp với từng đối tượng.

Có trách nhiệm trong việc đưa tin về XHTDTE: Các cơ quan truyền thông cần có trách nhiệm trong việc đưa tin về XHTDTE, tránh đưa những thông tin chưa được kiểm chứng hoặc có thể gây tổn thương cho trẻ em.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan truyền thông và các tổ chức bảo vệ trẻ em: Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan truyền thông và các tổ chức bảo vệ trẻ em trong việc tuyên truyền về XHTDTE và hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE.

Ngoài ra, cần có sự chung tay góp sức của toàn xã hội để đẩy mạnh hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa XHTDTE. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình và mỗi nhà trường cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề này và tích cực tham gia vào các hoạt động phòng ngừa XHTDTE.

Tiểu kết chương 2

Xâm hại tình dục trẻ em đang là vấn nạn nhức nhối, để lại những hậu quả nghiêm trọng về cả thể chất và tinh thần với các em. Nhằm hạn chế đến mức tối đa hậu quả của loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, cần nâng cao nhận thức về loại tội phạm này để từ đó áp dụng các biện pháp xử lý kịp thời, góp phần tạo hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng ngừa. Bên cạnh đó, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân về hình sự, hôn nhân gia đình, pháp luật về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em và phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

Địa bàn Hà Nội với những đặc điểm riêng và chịu sự tác động từ đặc điểm chung của cả nước, bên cạnh những mặt tích cực vẫn còn tồn tại những mặt trái, mặt tiêu cực. Tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng về số vụ lượng việc và mức độ nghiêm trọng, sự manh động của các loại tội phạm len lỏi vào tận các nhà dân, lợi dụng sự lơ là, thiếu quan tâm của người lớn, ở nơi vắng người hoặc các trường hợp cần hỗ trợ về kinh tế gấp để thực hiện tội phạm. Gia đình nạn nhân vì nhiều lý do khác nhau, cũng có xu hướng giấu không trình báo hoặc trình báo muộn gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ.

Thực hiện đồng bộ công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của các cơ quan chức năng, công tác điều tra, truy tố, xét xử, định tội danh, áp dụng hình phạt để mang hiệu quả cao trong công tác đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

CHƯƠNG 3

ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊM ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Các biện pháp thúc đẩy hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Công tác xã hội đóng vai trò quan trọng trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE) thông qua việc:

Hỗ trợ các nạn nhân: Cung cấp tư vấn tâm lý, hỗ trợ pháp lý, giúp trẻ em hòa nhập cộng đồng.

Tăng cường nhận thức: Tuyên truyền, giáo dục về XHTDTE cho cộng đồng, gia đình và trẻ em.

Phát hiện sớm: Hỗ trợ các gia đình, nhà trường phát hiện sớm các dấu hiệu nghi ngờ trẻ em bị xâm hại.

Hỗ trợ gia đình: Tư vấn, hỗ trợ cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái, tạo môi trường an toàn cho trẻ em.

Phối hợp với các cơ quan chức năng: Hỗ trợ điều tra, xử lý các vụ án XHTDTE.

Để thúc đẩy hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa XHTDTE, cần thực hiện các biện pháp sau:

1. Nâng cao năng lực cho cán bộ công tác xã hội:

Cung cấp kiến thức, kỹ năng về XHTDTE, bao gồm:

Phát hiện sớm các dấu hiệu trẻ em bị xâm hại.

Tiếp cận và hỗ trợ các nạn nhân.

Tư vấn tâm lý cho trẻ em và gia đình.

Phối hợp với các cơ quan chức năng.

Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho cán bộ công tác xã hội về XHTDTE.

Trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ kiến thức giữa các cán bộ công tác xã hội.

2. Tăng cường nguồn lực cho công tác xã hội:

Cung cấp kinh phí cho các hoạt động phòng ngừa XHTDTE, bao gồm:

Tuyên truyền, giáo dục.

Hỗ trợ các nạn nhân.

Phát hiện sớm và can thiệp kịp thời.

Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các hoạt động công tác xã hội.

Tuyển dụng và đào tạo thêm cán bộ công tác xã hội.

3. Phối hợp với các bên liên quan:

Phối hợp với các cơ quan chức năng như công an, toà án, viện kiểm sát trong việc điều tra, xử lý các vụ án XHTDTE.

Phối hợp với các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em.

Phối hợp với nhà trường, gia đình trong việc giáo dục, tuyên truyền về XHTDTE.

4. Nâng cao nhận thức của cộng đồng:

Tuyên truyền về XHTDTE qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, đài phát thanh, truyền hình.

Tổ chức các hội thảo, tập huấn về XHTDTE cho cộng đồng.

Khuyến khích mọi người báo cáo các trường hợp nghi ngờ XHTDTE cho cơ quan chức năng.

5. Bảo vệ cán bộ công tác xã hội:

Đảm bảo an toàn cho cán bộ công tác xã hội khi thực hiện công việc.

Bảo vệ bí mật thông tin của trẻ em bị xâm hại.

Hỗ trợ cán bộ công tác xã hội về mặt tinh thần và tâm lý.

Bằng cách thực hiện các biện pháp trên, có thể thúc đẩy hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa XHTDTE hiệu quả hơn, góp phần bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại.

3.1.1. Biện pháp hoàn thiện thể chế chính sách phòng chống xâm hại tình dục trẻ em

Để hoàn thiện thể chế chính sách phòng chống xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE) hiệu quả hơn, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật:

Bổ sung, sửa đổi các quy định hiện hành về XHTDTE:

Cụ thể hóa các hành vi XHTDTE, bao gồm cả xâm hại tình dục qua mạng.

Nâng cao mức hình phạt đối với các hành vi XHTDTE.

Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phòng chống XHTDTE.

Ban hành luật riêng về phòng chống XHTDTE:

Luật cần quy định đầy đủ, chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE.

Luật cần đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp luật quốc tế liên quan.

2. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật:

Đào tạo, tập huấn cho cán bộ về XHTDTE:

Nâng cao kiến thức, kỹ năng về nhận diện dấu hiệu XHTDTE, thu thập bằng chứng, điều tra vụ án.

Tăng cường kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ em bị XHTDTE.

Trang bị cho cơ quan các phương tiện, thiết bị cần thiết:

Giúp việc điều tra, thu thập bằng chứng, hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE hiệu quả hơn.
Có chính sách đãi ngộ phù hợp cho cán bộ làm công tác phòng chống XHTDTE:
Thu hút và giữ chân cán bộ giỏi, có chuyên môn cao trong lĩnh vực này.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục:

Tuyên truyền về XHTDTE cho các đối tượng:

Trẻ em: Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, cách nói "không" khi bị đe dọa.

Cha mẹ, gia đình: Nâng cao nhận thức về XHTDTE, biết cách bảo vệ con em mình.

Cộng đồng: Tạo môi trường an toàn cho trẻ em, tích cực tố giác các hành vi XHTDTE.

Sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền:

Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, đài phát thanh, truyền hình.

Tổ chức các hội thảo, tập huấn, diễn đàn về XHTDTE.

Phát hành tài liệu tuyên truyền, giáo dục về XHTDTE.

4. Hỗ trợ các nạn nhân XHTDTE:

Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tâm lý, xã hội cho trẻ em bị XHTDTE:

Giúp trẻ em vượt qua cú sốc tinh thần, hòa nhập cộng đồng.

Hỗ trợ về mặt pháp lý cho trẻ em bị XHTDTE:

Giúp trẻ em tố cáo hành vi XHTDTE, bảo vệ quyền lợi của trẻ em.

Có chính sách hỗ trợ về mặt vật chất cho các gia đình có con em bị XHTDTE:

Giúp gia đình có điều kiện chăm sóc con em tốt hơn.

5. Phối hợp giữa các cơ quan chức năng, tổ chức xã hội và cộng đồng:

Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống XHTDTE đa cấp:

Có sự tham gia của các cơ quan chức năng, tổ chức xã hội và cộng đồng.

Phối hợp trong việc tuyên truyền, giáo dục, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE:

Tạo sự đồng bộ, hiệu quả trong công tác phòng chống XHTDTE.

Khuyến khích các tổ chức xã hội và cộng đồng tham gia vào công tác phòng chống XHTDTE:

Góp phần nâng cao hiệu quả phòng chống XHTDTE.

Bằng cách thực hiện đồng bộ các biện pháp trên, có thể hoàn thiện thể chế chính sách phòng chống XHTDTE hiệu quả hơn, góp phần bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại.

3.1.2. Biện pháp truyền thông

Biện pháp truyền thông hiệu quả trong phòng chống xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE)

Truyền thông đóng vai trò quan trọng trong phòng chống XHTDTE thông qua việc:

Nâng cao nhận thức của cộng đồng về XHTDTE.

Cung cấp kiến thức về cách phòng ngừa XHTDTE.

Khuyến khích mọi người báo cáo các trường hợp nghi ngờ XHTDTE.

Hỗ trợ các nạn nhân XHTDTE.

Để thực hiện hiệu quả công tác truyền thông trong phòng chống XHTDTE, cần thực hiện các biện pháp sau:

1. Xác định đối tượng truyền thông:

Trẻ em: Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, phù hợp với lứa tuổi.

Cha mẹ, gia đình: Cung cấp kiến thức về cách bảo vệ con em khỏi XHTDTE.

Cộng đồng: Nâng cao nhận thức về XHTDTE và khuyến khích mọi người chung tay phòng chống.

Cán bộ: Cung cấp kiến thức, kỹ năng về nhận diện dấu hiệu XHTDTE, thu thập bằng chứng, điều tra vụ án.

Nạn nhân XHTDTE: Cung cấp thông tin về các dịch vụ hỗ trợ và cách tiếp cận các dịch vụ đó.

2. Sử dụng đa dạng các hình thức truyền thông:

Phương tiện thông tin đại chúng: Báo chí, đài phát thanh, truyền hình, mạng xã hội.

Hoạt động tuyên truyền trực tiếp: Hội thảo, tập huấn, diễn đàn, mít tinh.

Vật liệu truyền thông: Tờ rơi, áp phích, banner, video clip.

Mạng xã hội: Facebook, Zalo, Instagram, Youtube.

Nghệ thuật: Âm nhạc, phim ảnh, sân khấu.

3. Nội dung truyền thông:

Nội dung chính xác, khoa học: Dựa trên các nghiên cứu khoa học và thực tiễn.

Dễ hiểu, dễ nhớ: Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với đối tượng truyền thông.

Gây ấn tượng: Sử dụng hình ảnh, video, âm nhạc để thu hút sự chú ý.

Khuyến khích hành động: Kêu gọi mọi người chung tay phòng chống XHTDTE.

4. Truyền thông liên tục:

Thực hiện truyền thông thường xuyên, liên tục để nâng cao nhận thức của cộng đồng.

Cập nhật thông tin mới nhất về XHTDTE để đảm bảo tính chính xác và hiệu quả của công tác truyền thông.

5. Đánh giá hiệu quả truyền thông:

Khảo sát ý kiến của người dân về mức độ nhận thức của họ về XHTDTE.

Theo dõi số lượng người tham gia các hoạt động truyền thông.

Đánh giá tác động của công tác truyền thông đối với hành vi của người dân.

Bên cạnh các biện pháp trên, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, tổ chức xã hội và cộng đồng để thực hiện hiệu quả công tác truyền thông trong phòng chống XHTDTE.

3.1.3. Biện pháp giáo dục

Giáo dục đóng vai trò quan trọng trong phòng chống XHTDTE thông qua việc:

Nâng cao nhận thức của trẻ em về XHTDTE.

Cung cấp cho trẻ em kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

Tạo môi trường an toàn cho trẻ em học tập và phát triển.

Để thực hiện hiệu quả công tác giáo dục trong phòng chống XHTDTE, cần thực hiện các biện pháp sau:

1. Xác định đối tượng giáo dục:

Trẻ em: Cần giáo dục phù hợp với lứa tuổi và nhận thức của trẻ.

Cha mẹ, gia đình: Cung cấp kiến thức về XHTDTE và cách bảo vệ con em.

Cán bộ giáo dục: Trang bị kiến thức và kỹ năng giáo dục về XHTDTE cho giáo viên.

Cộng đồng: Nâng cao nhận thức về XHTDTE và chung tay bảo vệ trẻ em.

2. Nội dung giáo dục:

Cung cấp thông tin về XHTDTE:

Định nghĩa XHTDTE.

Các hành vi XHTDTE.

Hậu quả của XHTDTE.

Kỹ năng tự bảo vệ:

Nhận biết các dấu hiệu nguy hiểm.

Nói "không" khi bị đe dọa.

Tìm kiếm sự trợ giúp khi cần thiết.

Quyền của trẻ em:

Quyền được bảo vệ khỏi XHTDTE.

Quyền được báo cáo hành vi XHTDTE.

Quyền được hỗ trợ khi bị XHTDTE.

3. Phương pháp giáo dục:

Sử dụng phương pháp phù hợp với lứa tuổi:

Trò chơi, hoạt động nhóm, kể chuyện cho trẻ nhỏ.

Thảo luận, tranh luận, diễn kịch cho trẻ lớn hơn.

Tạo môi trường học tập cởi mở, an toàn:

Khuyến khích trẻ em đặt câu hỏi và chia sẻ.

Bảo đảm trẻ em được tôn trọng và không bị kỳ thị.

Sử dụng đa dạng các tài liệu giáo dục:

Sách, vở, tranh ảnh, video clip.

Website, mạng xã hội.

4. Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội:

Gia đình: Cha mẹ cần phối hợp chặt chẽ với nhà trường và cộng đồng để giáo dục con em về XHTDTE.

Nhà trường: Nhà trường cần xây dựng chương trình giáo dục về XHTDTE phù hợp với học sinh.

Cộng đồng: Cộng đồng cần chung tay giáo dục trẻ em về XHTDTE và tạo môi trường an toàn cho trẻ em.

5. Đánh giá hiệu quả giáo dục:

Khảo sát ý kiến của trẻ em về kiến thức và kỹ năng của các em về XHTDTE.

Theo dõi số lượng trẻ em bị XHTDTE.

Đánh giá tác động của công tác giáo dục đối với hành vi của trẻ em.

Bên cạnh các biện pháp trên, cần có sự quan tâm, chung tay của toàn xã hội để bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại

3.1.4. Biện pháp ứng dụng các phương pháp Công tác xã hội

Biện pháp ứng dụng các phương pháp Công tác xã hội hiệu quả trong phòng chống xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE)

Công tác xã hội đóng vai trò quan trọng trong phòng chống XHTDTE thông qua việc:

Hỗ trợ các nạn nhân: Cung cấp tư vấn tâm lý, hỗ trợ pháp lý, giúp trẻ em hòa nhập cộng đồng.

Tăng cường nhận thức: Tuyên truyền, giáo dục về XHTDTE cho cộng đồng, gia đình và trẻ em.

Phát hiện sớm: Hỗ trợ các gia đình, nhà trường phát hiện sớm các dấu hiệu nghi ngờ trẻ em bị xâm hại.

Hỗ trợ gia đình: Tư vấn, hỗ trợ cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái, tạo môi trường an toàn cho trẻ em.

Phối hợp với các cơ quan chức năng: Hỗ trợ điều tra, xử lý các vụ án XHTDTE.

Đề ứng dụng hiệu quả các phương pháp Công tác xã hội trong phòng chống XHTDTE, cần thực hiện các biện pháp sau:

1. Nâng cao năng lực cho cán bộ công tác xã hội:

Cung cấp kiến thức, kỹ năng về XHTDTE:

Phát hiện sớm các dấu hiệu trẻ em bị xâm hại.

Tiếp cận và hỗ trợ các nạn nhân.

Tư vấn tâm lý cho trẻ em và gia đình.

Phối hợp với các cơ quan chức năng.

Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho cán bộ công tác xã hội về XHTDTE:

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về XHTDTE, kỹ năng ứng phó khi tiếp xúc với các nạn nhân, kỹ năng tư vấn tâm lý, kỹ năng phối hợp liên ngành.

Trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ kiến thức giữa các cán bộ công tác xã hội.

2. Phát triển các mô hình Công tác xã hội hiệu quả:

Mô hình hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE:

Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ toàn diện cho trẻ em bị XHTDTE, bao gồm: tư vấn tâm lý, can thiệp khủng hoảng, hỗ trợ y tế, hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

Mô hình hỗ trợ gia đình có con em bị XHTDTE:

Tư vấn, hỗ trợ cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái, tạo môi trường an toàn cho trẻ em.

Hỗ trợ cha mẹ trong việc đối phó với những khó khăn về mặt tinh thần, tâm lý sau khi con em bị XHTDTE.

Mô hình tuyên truyền, giáo dục về XHTDTE:

Tuyên truyền về XHTDTE cho cộng đồng, gia đình và trẻ em thông qua các hình thức đa dạng như: tổ chức hội thảo, tập huấn, phát hành tài liệu, sử dụng mạng xã hội.

Giáo dục cho trẻ em về kỹ năng tự bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ bị xâm hại.

3. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng:

Phối hợp với các cơ quan chức năng như công an, toà án, viện kiểm sát:

Hỗ trợ điều tra, xử lý các vụ án XHTDTE.

Bảo vệ các nạn nhân XHTDTE.

Phối hợp với các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em:

Chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong việc phòng chống XHTDTE.

Hỗ trợ nhau trong việc cung cấp các dịch vụ cho trẻ em bị XHTDTE.

4. Đảm bảo an toàn cho cán bộ công tác xã hội:

Đào tạo cho cán bộ công tác xã hội về kỹ năng an toàn khi thực hiện công việc:

Kỹ năng nhận diện các nguy cơ, kỹ năng phòng tránh nguy hiểm.

Kỹ năng ứng phó khi gặp tình huống nguy hiểm.

Có chính sách bảo vệ cán bộ công tác xã hội:

Bảo vệ bí mật thông tin của trẻ em bị XHTDTE.

Hỗ trợ cán bộ công tác xã hội về mặt tinh thần và tâm lý.

Bằng cách ứng dụng hiệu quả các phương pháp Công tác xã hội, có thể góp phần phòng chống XHTDTE hiệu quả hơn, bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị xâm hại.

3.2. Một số giải pháp phòng, chống xâm hại trẻ em

Một là, cần sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để xây dựng hệ thống các cơ quan. Cần quy định rõ ràng các khái niệm về xâm hại tình dục trẻ em, những biểu hiện của hành vi xâm hại tình dục trẻ em, thẩm quyền phủ tặc giải quyết, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan bảo vệ trẻ em. Cần có cơ chế phối hợp, có sự phân công, phân nhiệm, phối hợp nhịp nhàng, rõ ràng, gắn trách nhiệm với các cơ quan tổ chức bảo vệ

trẻ em: ví dụ trách nhiệm thống kê, rà soát trẻ em có nguy cơ bị bạo hành, xâm hại tình dục trên từng địa bàn; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, can thiệp phòng ngừa sớm trước khi sự việc có thể xảy ra; giao cho các cán bộ chuyên trách trong việc phát hiện, phối hợp xử lý với cơ quan chức năng; Cần phải có những cán bộ chuyên trách bảo vệ trẻ em, những cán bộ này được hưởng quyền lợi, đảm bảo đời sống, kinh tế, có trình độ chuyên môn, có đạo đức phải trách nhiệm để thực hiện công việc có hiệu quả...

Hai là, cần xác định rõ những đối tượng có nguy cơ bị bạo hành, xâm hại tình dục trên từng địa bàn để đưa vào diện theo dõi, phát hiện nhằm hỗ trợ can thiệp và xử lý kịp thời. Cần có sự phân loại trẻ em trên từng địa phương để xác định nhóm trẻ em có nguy cơ bị bạo hành, xâm hại. Nhóm những trẻ em khuyết tật, tự kỉ, thiếu năng trí tuệ, những trẻ em bị bỏ rơi lang thang cơ nhỡ, những em sống trong những gia đình không có hạnh phúc, những gia đình phức tạp, cha mẹ nghiện ngập, nghèo khó cần phải được quan tâm, can thiệp, giúp đỡ kịp thời tránh nguy cơ có thể xảy ra bạo hành, xâm hại tình dục đối với nhóm trẻ em yếu thế này.

Cần tăng cường công tác giáo dục kiến thức về quyền trẻ em, các kỹ năng, kiến thức về bảo vệ trẻ em, giáo dục kỹ năng sống và có sự can thiệp hỗ trợ kịp thời đối với những trẻ em yếu thế có nguy cơ bị bạo hành, xâm hại tình dục cao trong xã hội. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em nói chung và những trẻ em có nguy cơ bị bạo hành xâm hại tình dục cao nói riêng.

Ba là, nâng cao trách nhiệm, vai trò của cán bộ cơ sở cũng như chính quyền địa phương trong việc can thiệp, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em khi bị bạo hành, xâm hại tình dục.

Chính quyền địa phương cần có những giải pháp can thiệp, hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, éo le có trẻ em để đảm bảo điều kiện về vật chất, tinh thần cho các bậc cha, mẹ, người giám hộ, những người đang có trọng trách bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, nhận thức của họ đối với vấn đề bảo vệ trẻ em, khơi gợi trong họ tình yêu thương, đạo đức con người và cách giáo dục con một cách khoa học, tôn trọng, đúng pháp luật để giảm nguy cơ bạo hành, xâm hại tình dục trẻ em trong nhóm những đối tượng này. Kịp thời phát hiện, can thiệp đối với những trường hợp cha mẹ, người giám hộ, thầy cô giáo có biểu hiện bệnh lý về tình dục, nhu cầu tình dục cao bất thường hoặc có những người biểu hiện bệnh lý dẫn đến nguy cơ bạo hành, xâm hại tình dục đối với trẻ em cao. Kịp thời can thiệp, các trẻ em khỏi những đối tượng có nguy cơ cao về bạo hành, xâm hại tình dục để tránh tình trạng các em phải sống trong môi trường, tình huống nguy hiểm.

Bốn là, xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, xã hội trong việc bảo vệ cho em. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các thành viên trong gia đình đối với việc bảo vệ trẻ em.

Cần phải nêu cao trách nhiệm, vai trò của cha, mẹ, người thân, cán bộ cơ sở trong việc phát hiện, can thiệp, xử lý, bảo vệ trẻ em. Kịp thời phát hiện ra những hiện tượng có nguy cơ bạo hành, xâm hại trẻ em để có những giải pháp kịp thời tránh trường hợp vụ việc xảy ra nhiều lần, thậm chí nhiều năm mới bị phát hiện xử lý, hậu quả đối với trẻ em trở nên nghiêm trọng, khó có thể khắc phục được.

Năm là, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, khả năng nhận biết và tự bảo vệ của trẻ em qua các chương trình giáo dục phổ thông.

Cần bổ sung, hoàn thiện chương trình giáo dục về kỹ năng sống trong nhà trường đặc biệt là kỹ năng thoát hiểm trong các tình huống bị bạo hành, xâm hại tình dục trẻ em. Cần có lộ trình, phương pháp phù hợp để cho em hiểu biết được quyền của mình, có kỹ năng thoát hiểm trong một số tình huống có nguy cơ bị bạo hành, xâm hại tình dục. Tạo ra những cơ chế, giải pháp để cho trẻ em có cơ hội bày tỏ, tìm kiếm cơ quan, tổ chức có chức năng bảo vệ trẻ em để can thiệp, hỗ trợ kịp thời. Nâng cao trách nhiệm cũng như vai trò của giáo viên trong việc phát hiện tâm lý bất thường, nguy cơ bị bạo hành xâm hại của cho em để kịp thời can thiệp, hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan chức năng để sớm giải quyết.

Sáu là, củng cố, tăng cường lực lượng cán bộ bảo vệ trẻ em có chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ tốt, có đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Cần bổ sung các cán bộ chuyên trách, có chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức kỹ năng tốt trong việc giải quyết tin báo tố giác tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm xâm hại tình dục trẻ em để đảm bảo việc phát hiện, xử lý kịp thời, đúng pháp luật, giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại có thể xảy ra đối với trẻ em.

Thứ bảy, quản lý tốt những đối tượng có nguy cơ cao về bạo hành, xâm hại tình dục trẻ em.

Những nguy cơ tấn công xâm hại tình dục trẻ em từ những đối tượng suy đồi về đạo đức cũng như có bệnh lý về tình dục. Cần sàng lọc, phát hiện ra những đối tượng có bệnh lý về tình dục, có biểu hiện tâm lý, bệnh lý bất thường, có nguy cơ mất kiểm soát về hành vi dẫn đến khả năng bạo hành, xâm hại tình dục trẻ em để có những can thiệp kịp thời. Với những đối tượng bệnh lý về tình dục thì cần phải bắt buộc chữa bệnh. Về lâu dài có thể bổ sung biện pháp hành chính là “thiến hóa học” để giảm thiểu những ham muốn bản năng tình dục ở những đối tượng này. Những đối tượng tâm thần, nghiện ngập, không có khả năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em hoặc có nguy cơ đe dọa đến sự an toàn của trẻ em thì cần phải có can thiệp kịp thời, giao cho em cho những người khác, cơ quan tổ chức khác tốt hơn để đảm bảo an toàn cho trẻ em.

Cần phải kiểm soát tốt các vật phẩm, ấn phẩm đồi trụy để tránh việc trẻ em bị dụ dỗ, tiếp cận với văn hóa phẩm đồi trụy dẫn đến lệch lạc trong việc phát triển và hình thành nhân cách, không nhận thức được việc mình đang bị lợi dụng, xâm hại tình dục. Cũng

như kiểm soát được những đối tượng có biểu hiện bất thường về tâm lý, nhân cách hoặc quản lý, thường xuyên tiếp cận với những văn hóa phẩm đồi trụy dẫn đến xa đọa về nhân cách, lệch lạc về lối sống.

Cần tạo điều kiện công ăn việc làm, thu nhập cho các bậc cha mẹ phụ huynh trong những gia đình nghèo khó mà đang phải nuôi con nhỏ. Cần xử lý, can thiệp kịp thời đối với những người nghiện ma túy, nghiện rượu có biểu hiện bạo hành, xâm hại tình dục trẻ em.

Thực hiện đồng bộ, đầy đủ các giải pháp từ cơ chế, chính sách, pháp luật, nhân lực, nhận thức, kỹ năng và các giải pháp về kỹ thuật thì mới tạo ra một cơ chế đồng bộ, tạo môi trường lành mạnh, giảm bớt nguy cơ trẻ em bị bạo hành, xâm hại, tăng cường cơ chế giải pháp để xử lý kịp thời đối với các đối tượng bạo hành, xâm hại tình dục trẻ em.

3.3. Thực nghiệm phương pháp Công tác xã hội nhóm trong hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục đối với trẻ em

Thực nghiệm phương pháp Công tác xã hội nhóm trong hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục đối với trẻ em

Công tác xã hội nhóm (CTSXH nhóm) là một phương pháp hiệu quả trong phòng ngừa xâm hại tình dục đối với trẻ em (XHTDTE) thông qua việc:

Tăng cường kỹ năng sống cho trẻ em: Giúp trẻ em biết cách nhận diện các nguy cơ XHTDTE, biết cách tự bảo vệ bản thân và biết cách tìm kiếm sự trợ giúp khi cần thiết.

Hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE: Giúp trẻ em vượt qua cú sốc tinh thần, hòa nhập cộng đồng và phục hồi chức năng tâm lý.

Thay đổi nhận thức của cộng đồng: Nâng cao nhận thức về XHTDTE, khuyến khích mọi người chung tay phòng chống XHTDTE và bảo vệ trẻ em.

Dưới đây là một số ví dụ về thực nghiệm phương pháp CTSXH nhóm trong hoạt động phòng ngừa XHTDTE:

1. Chương trình "Kỹ năng sống cho trẻ em":

Mục tiêu: Cung cấp cho trẻ em kiến thức và kỹ năng sống cần thiết để phòng ngừa XHTDTE.

Nội dung:

Giáo dục trẻ em về XHTDTE, bao gồm: định nghĩa, các hành vi XHTDTE, hậu quả của XHTDTE.

Rèn luyện cho trẻ em kỹ năng tự bảo vệ bản thân, bao gồm: kỹ năng nói "không", kỹ năng thoát khỏi tình huống nguy hiểm, kỹ năng tìm kiếm sự trợ giúp.

Giáo dục trẻ em về quyền của trẻ em, bao gồm: quyền được bảo vệ khỏi XHTDTE, quyền được báo cáo hành vi XHTDTE, quyền được hỗ trợ khi bị XHTDTE.

Phương pháp: Sử dụng phương pháp CTSXH nhóm để tạo môi trường học tập cởi mở, an toàn, khuyến khích trẻ em tham gia chia sẻ và thảo luận.

Kết quả: Chương trình đã giúp trẻ em nâng cao kiến thức và kỹ năng về XHTDTE, biết cách phòng ngừa XHTDTE và biết cách tìm kiếm sự trợ giúp khi cần thiết.

2. Nhóm hỗ trợ cho trẻ em bị XHTDTE:

Mục tiêu: Hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE vượt qua cú sốc tinh thần, hòa nhập cộng đồng và phục hồi chức năng tâm lý.

Nội dung:

Cung cấp cho trẻ em môi trường an toàn để chia sẻ cảm xúc, trải nghiệm và nhận được sự hỗ trợ từ các thành viên khác trong nhóm.

Giúp trẻ em phát triển các kỹ năng đối phó với căng thẳng, lo âu và trầm cảm.

Hỗ trợ trẻ em tái hòa nhập cộng đồng và xây dựng các mối quan hệ lành mạnh.

Phương pháp: Sử dụng phương pháp CTSXH nhóm để tạo môi trường hỗ trợ và chia sẻ, khuyến khích trẻ em chia sẻ cảm xúc và trải nghiệm của mình một cách cởi mở và an toàn.

Kết quả: Nhóm hỗ trợ đã giúp trẻ em bị XHTDTE vượt qua cú sốc tinh thần, hòa nhập cộng đồng và phục hồi chức năng tâm lý.

3. Chương trình tuyên truyền về XHTDTE cho cộng đồng:

Mục tiêu: Nâng cao nhận thức về XHTDTE, khuyến khích mọi người chung tay phòng chống XHTDTE và bảo vệ trẻ em.

Nội dung:

Cung cấp cho cộng đồng thông tin về XHTDTE, bao gồm: định nghĩa, các hành vi XHTDTE, hậu quả của XHTDTE, cách nhận diện các dấu hiệu trẻ em bị XHTDTE.

Khuyến khích mọi người chung tay phòng chống XHTDTE bằng cách: quan tâm đến trẻ em, báo cáo các trường hợp nghi ngờ XHTDTE, tham gia các hoạt động phòng chống XHTDTE.

Phương pháp: Sử dụng phương pháp CTSXH nhóm để tạo môi trường thảo luận cởi mở, khuyến khích mọi người chia sẻ quan điểm và kinh nghiệm của mình về XHTDTE.

Kết quả: Chương trình đã giúp nâng cao nhận thức về XHTDTE trong cộng đồng, khuyến khích mọi người chung tay phòng chống XHTDTE và bảo vệ trẻ em.

Kết luận:

CTSXH nhóm là một phương pháp hiệu quả trong phòng ngừa XHTDTE. Việc áp dụng CTSXH nhóm vào thực tế đã mang lại nhiều kết quả tích cực, giúp trẻ em phòng ngừa XHTDTE hiệu quả hơn, hỗ trợ trẻ

3.3.1. Lý do thực nghiệm phương pháp công tác xã hội nhóm

Lý do thực nghiệm phương pháp Công tác xã hội nhóm (CTSXH nhóm) trong hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE)

Có nhiều lý do cho thấy CTSXH nhóm là phương pháp hiệu quả trong phòng ngừa XHTDTE, bao gồm:

1. Hiệu quả trong việc hỗ trợ:

CTSXH nhóm tạo môi trường an toàn và hỗ trợ: Giúp trẻ em và gia đình chia sẻ cởi mở về những vấn đề nhạy cảm như XHTDTE mà không cảm thấy lo lắng hay sợ hãi.

Tạo cơ hội chia sẻ kinh nghiệm: Các thành viên trong nhóm có thể chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau, giúp họ cảm thấy bớt cô đơn và có thêm sức mạnh để đối mặt với khó khăn.

Tăng cường kỹ năng đối phó: CTSXH nhóm giúp trẻ em và gia đình phát triển các kỹ năng đối phó với căng thẳng, lo âu và trầm cảm, từ đó giúp họ vượt qua những tổn thương do XHTDTE gây ra.

Hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng: CTSXH nhóm giúp trẻ em và gia đình tái hòa nhập cộng đồng và xây dựng các mối quan hệ lành mạnh.

2. Hiệu quả trong việc nâng cao nhận thức:

Tạo môi trường thảo luận cởi mở: CTSXH nhóm tạo môi trường thảo luận cởi mở, khuyến khích mọi người chia sẻ quan điểm và kinh nghiệm của mình về XHTDTE.

Nâng cao nhận thức về XHTDTE: Thông qua các hoạt động thảo luận và chia sẻ, CTSXH nhóm giúp nâng cao nhận thức về XHTDTE trong cộng đồng, bao gồm: định nghĩa, các hành vi XHTDTE, hậu quả của XHTDTE, cách nhận diện các dấu hiệu trẻ em bị XHTDTE.

Khuyến khích hành động: CTSXH nhóm khuyến khích mọi người chung tay phòng chống XHTDTE bằng cách: quan tâm đến trẻ em, báo cáo các trường hợp nghi ngờ XHTDTE, tham gia các hoạt động phòng chống XHTDTE.

3. Hiệu quả trong việc thay đổi nhận thức:

Thúc đẩy sự đồng cảm: CTSXH nhóm giúp mọi người hiểu rõ hơn về những khó khăn và tổn thương mà trẻ em bị XHTDTE phải trải qua, từ đó thúc đẩy sự đồng cảm và lòng trắc ẩn trong cộng đồng.

Thúc đẩy thay đổi thái độ: CTSXH nhóm góp phần thúc đẩy thay đổi thái độ tiêu cực và định kiến xã hội về XHTDTE, tạo môi trường an toàn và hỗ trợ hơn cho trẻ em bị XHTDTE.

Khuyến khích trách nhiệm chung: CTSXH nhóm khuyến khích mọi người chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo vệ trẻ em khỏi XHTDTE, tạo ra cộng đồng an toàn và lành mạnh cho trẻ em phát triển.

4. Hiệu quả về mặt chi phí:

CTSXH nhóm là một phương pháp hiệu quả về mặt chi phí: So với các phương pháp can thiệp cá nhân, CTSXH nhóm có thể giúp đỡ nhiều người hơn với nguồn lực hạn chế. Dễ dàng tiếp cận: CTSXH nhóm có thể được tổ chức ở nhiều địa điểm khác nhau, giúp mọi người dễ dàng tiếp cận dịch vụ.

Kết luận:

CTSXH nhóm là một phương pháp hiệu quả trong phòng ngừa XHTDTE. Việc áp dụng CTSXH nhóm vào thực tế đã mang lại nhiều kết quả tích cực, giúp trẻ em phòng ngừa XHTDTE hiệu quả hơn, hỗ trợ trẻ em bị XHTDTE vượt qua cú sốc tinh thần và hòa nhập cộng đồng, đồng thời nâng cao nhận thức về XHTDTE trong cộng đồng và thúc đẩy thay đổi nhận thức về XHTDTE.

3.3.2. Tiến trình công tác xã hội nhóm đối với các em học sinh tại trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

Tiến trình Công tác xã hội nhóm (CTSXH nhóm) đối với học sinh tiểu học tại Hà Nội CTSXH nhóm là phương pháp hiệu quả trong việc hỗ trợ học sinh tiểu học phát triển toàn diện, đặc biệt là trong bối cảnh phòng chống xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE). Dưới đây là tiến trình chung của CTSXH nhóm đối với học sinh tiểu học tại Hà Nội:

1. Giai đoạn tiền nhóm:

Xác định nhu cầu: Thông qua khảo sát, phỏng vấn giáo viên, học sinh, phụ huynh để xác định nhu cầu và vấn đề của học sinh cần được hỗ trợ thông qua CTSXH nhóm.

Lựa chọn thành viên: Lựa chọn học sinh có cùng nhu cầu, sở thích hoặc gặp các vấn đề tương tự để tham gia nhóm. Số lượng thành viên thông thường từ 5 đến 8 học sinh.

Tuyển chọn và tập huấn nhân viên: Tuyển chọn nhân viên xã hội có kinh nghiệm làm việc với trẻ em và được tập huấn về phương pháp CTSXH nhóm.

Chuẩn bị cơ sở vật chất: Chuẩn bị phòng nhóm an toàn, thoải mái và đầy đủ dụng cụ cần thiết cho hoạt động nhóm.

Gặp gỡ phụ huynh: Gặp gỡ phụ huynh để thông tin về mục đích, nội dung và hoạt động của nhóm, đồng thời lấy được sự đồng ý cho con em tham gia nhóm.

2. Giai đoạn hoạt động nhóm:

Buổi gặp mặt đầu tiên: Giới thiệu các thành viên, xây dựng quy tắc nhóm và thảo luận về chủ đề nhóm.

Các buổi gặp mặt tiếp theo: Thực hiện các hoạt động nhóm theo chủ đề đã thống nhất, bao gồm: thảo luận, chia sẻ, chơi trò chơi, vẽ tranh, v.v.

Can thiệp cá nhân: Nếu cần thiết, nhân viên xã hội sẽ thực hiện can thiệp cá nhân cho từng thành viên trong nhóm.

3. Giai đoạn kết thúc nhóm:

Tóm tắt và chia sẻ: Tóm tắt lại những gì đã học được và chia sẻ cảm nhận về hoạt động nhóm.

Đánh giá hiệu quả nhóm: Đánh giá hiệu quả của nhóm thông qua các tiêu chí đã đề ra trước đó.

Kết nối với các dịch vụ khác: Kết nối học sinh cần hỗ trợ thêm với các dịch vụ phù hợp trong cộng đồng.

Lưu ý:

Tiến trình CTSXH nhóm có thể linh hoạt thay đổi tùy theo nhu cầu và tình trạng của học sinh.

Hoạt động nhóm cần được thực hiện trong môi trường an toàn, tôn trọng và hỗ trợ lẫn nhau.

Nhân viên xã hội cần đảm bảo bí mật thông tin cho học sinh.

Dưới đây là một số ví dụ về chủ đề nhóm cho học sinh tiểu học:

Kỹ năng sống: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phòng ngừa XHTDTE.

Sức khỏe tinh thần: Cách đối phó với căng thẳng, lo âu, buồn bã.

Phát triển bản thân: Tự tin, lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm.

Mối quan hệ: Giao tiếp hiệu quả, xây dựng mối quan hệ bạn bè, giải quyết mâu thuẫn.

CTSXH nhóm là một phương pháp hiệu quả trong việc hỗ trợ học sinh tiểu học phát triển toàn diện, giúp các em học cách giải quyết vấn đề, xây dựng các mối quan hệ lành mạnh và phòng ngừa XHTDTE. Việc triển khai CTSXH nhóm cần được quan tâm và hỗ trợ từ các cơ quan chức năng, nhà trường và gia đình để đạt được hiệu quả cao nhất.

Tiểu kết chương 3

Trong chương 4 đã nêu ra các sự cần thiết hoàn thiện pháp luật về các tội xâm phạm tình dục trẻ em, từ đó đưa ra các đề xuất hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn Hà Nội

Các giải pháp này sẽ góp phần khắc phục được những hạn chế và nâng cao được hiệu quả hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt, tăng tính răn đe, góp phần hạn chế tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, tăng cường hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội xâm hại tình dục trẻ em.

Sự quan tâm phòng chống xâm hại tình dục trẻ em không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chức năng mà thuộc về mọi gia đình, nhà trường và toàn xã hội nói chung trong đó có vai trò của nhân viên tư vấn tâm lý, nhân viên công tác xã hội làm việc trong các phòng tham vấn học đường. Các hoạt động tham vấn tâm lý góp phần đáng kể trong việc bảo vệ trẻ em khỏi những nguy cơ bị xâm hại, tạo ra môi trường học tập, vui chơi lành mạnh tốt nhất cho sự phát triển toàn diện nhân cách ở trẻ. Các tham vấn tâm lý học đường cần đa dạng từ hoạt động đào tạo đến nghiên cứu, ứng dụng và xâu chuỗi lại thành một hoạt động chung nhất về mục tiêu, chương trình. Các nhà quản lý cần làm tốt công tác tuyên truyền cho học sinh, phụ huynh và những người làm công tác giáo dục nhận thức được tính cấp thiết công tác hỗ trợ tâm lý học đường, mà công tác tham vấn học đường là hoạt động cần thiết trong bất cứ một nhà trường phổ thông nào tạo nên chất lượng cuộc sống học sinh và đảm bảo giáo dục toàn diện cho học sinh.

III. PHẦN KẾT LUẬN

Khoá luận đề ra các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác phòng chống các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội góp phần bảo vệ môi trường sống lành mạnh cho trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển tốt nhất, trong những năm qua, địa bàn tập trung phát triển mạnh các khu công nghiệp cùng với hình thành các cụm dân cư mới, nơi thể hiện đầy đủ các đặc tính của đô thị mới phát triển song hành cùng sự phát triển thì công tác quản lý xã hội, quản lý địa bàn, quản lý con người cũng còn nhiều thiếu sót trong công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, đặc biệt là các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em

Qua phân tích thực tế, có thể thấy một thực trạng công tác định tội danh, áp dụng các quy định của pháp luật hình sự, công tác chuyên môn xét xử, nghiệp vụ điều tra phá án nhanh, xử lý tội phạm, trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em cũng còn nhiều vấn đề phải xem xét dưới góc độ lý luận và thực tiễn.

Mặc dù các cơ quan tiến hành tố tụng đã có nhiều sáng kiến cải tiến song nhìn chung để thực sự đáp ứng các yêu cầu phòng chống xâm hại tình dục trẻ em cần thiết để ra một lộ trình hoàn chỉnh để đáp ứng được mong muốn của người dân hiện nay. Trong đó, cần thiết đề xuất các nghiên cứu chuyên sâu, đầy đủ hơn của các chuyên gia về pháp luật hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng tham mưu kiến nghị các đại biểu quốc hội có ý kiến đề xuất bổ sung các quy định pháp luật để tạo sự thống nhất trong xử lý tội phạm này.

Ở góc độ lý luận khoa học pháp lý còn có nhiều quan điểm khác nhau về đề tài em nghiên cứu. Em mong muốn nhận được sự đóng góp ý kiến và chia sẻ để công trình nghiên cứu được hoàn thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] Luật Trẻ em 2016
- [2] Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em

Danh mục các Website tham khảo:

- [1] <https://c2mauluong.pgddhadong.edu.vn/tieu-bieu/kien-thuc-ky-nang-phong-chong-bao-hanh-xam-hai-tre-em-135.html>
- [2] <https://lsvn.vn/bao-hanh-xam-hai-tinh-duc-tre-em-tai-viet-nam-thuc-trang-nguyen-nhan-va-giai-phap1614095658.html>
- [3] <https://stttt.bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/>
- [4] <https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/xam-hai-tre-em-duoc-phap-luat-quy-dinh-the-nao-nhung-hanh-vi-nao-duoc-xem-dam-o-tre-em-toi-dam-o-tr-13463.html>
- [5] <https://kiemsat.vn/mot-so-giai-phap-phong-ngua-toi-pham-xam-hai-tinh-duc-tre-em-66014.html>
- [6] <https://vinhhung.hoangmai.hanoi.gov.vn/tin-chi-tiet/-/bai-viet/ky-nang-va-giai-phap-phong-chong-xam-hai-tre-em-1433-273.html>